



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY

Mã số doanh nghiệp/Enterprise code: 3300101124
Địa chỉ: 02 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế
Address: 02 Nguyen Cong Tru Street, Phu Hoi Ward, Hue city
Điện thoại/Tel: (84) 0234.3826070 – 3826071 Fax: (84) 0234.846370
(E-mail): info@huonggiangtourist.com (W): www.huonggiangtourist.com

Stt



Tp. Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2021
Hue City, June 27 2021

THƯ MỜI - INVITATION

V/v Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 (niên khóa 2020)
Ref: Attend the Annual General Shareholders Meeting in 2021 (fiscal year 2020)

Kính gửi/ Kindly to: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 issued on June 17th, 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang;
Pursuant to the operation charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company;
- Căn cứ nghị quyết số 20/21/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty ngày 03/6/2021 về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
Pursuant the resolution no. 20/21/NQ-HĐQT of the Board of Management on June 03, 2021 on approving the plan of organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2021.

Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Huong Giang Tourist Joint Stock Company would like to inform shareholders about the plan to organize the Annual General Shareholders Meeting in 2021 as follows:

1. Thời gian, địa điểm, đối tượng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên/Time, venue and participant to join the Annual General Shareholder Meeting:

Thời gian/time: Vào lúc/on **13:30 ngày (date) 20 tháng (month) 7 năm (year) 2021 (Thứ Ba - Tuesday)**

Địa điểm Ban chủ tọa điều hành Đại hội/Venue: Hội trường tầng 5 - Khách sạn Hương Giang Resort & Spa – 51 Lê Lợi, thành phố Huế

Hình thức tổ chức/ Organizational form: Cuộc họp trực tuyến/ Video conference meeting

Đối tượng tham dự/Participants: Cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty CPDL Hương Giang được xác định theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) chốt ngày 23/6/2021;

Shareholders owning HGT's shares are determined according to the list closed by Vietnam Securities Depository (“VSD”) on June 23rd, 2020;

2. Cách thức tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử/ How to attend the video conference meeting and to vote electronically:

- Quý Cổ đông cần có một trong các thiết bị: máy tính cá nhân/laptop/máy tính bảng/điện thoại thông minh có kết nối internet để có thể tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến.

Shareholders need one of the following devices: Personal computer / laptop / tablet / smartphone with internet connection to be able to attend the online General Shareholders Meeting.

- Quý cổ đông vui lòng truy cập vào website: **hgt.bvote.vn** tham dự Đại hội và biểu quyết từ xa theo hình thức bỏ phiếu điện tử:

Please visit the website: hgt.bvote.vn to attend the video conference meeting and vote in the form of electronic voting:

* **Tên đăng nhập (Số CMND/HC/CCCD/ĐKKD):**

Username (ID /Passport/ Citizen identification / business registration)

* **Mật khẩu đăng nhập:..... hoặc Mật khẩu OTP sẽ được gửi về số điện thoại đăng ký của cổ đông.**

Password for login or OTP password will sent to shareholder phone number.

Lưu ý: Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Công ty CPDL Hương Giang cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Tài khoản đăng nhập

Note: Shareholders are responsible for the confidentiality of the username, password and other identifiers issued by Hương Giang Tourist Joint Stock Company to ensure that only shareholders have the right to use the Login Account.

- Số lượng cổ phần sở hữu (Number of shares owed):.....

3. Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Agenda of the Annual General Shareholders Meeting:

- (i) Báo cáo của HĐQT/ *The BOM's Report;*
- (ii) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động KD 2020 và KHKD năm 2021/ *The BOD's Report regarding to business result of 2020 & business plan of 2021.*
- (iii) Báo cáo của Ban kiểm soát/ *The BOS's Report;*
- (iv) Thông qua Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán năm 2020/ *Approve the audited separate/consolidated financial statements in 2020.*
- (v) Thông qua Tờ trình của HĐQT Công ty về việc đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội;
Approve the Report of the BOM of the Company on requesting the General Meeting to vote on the contents of the Meeting;
- (vi) Báo cáo về việc sửa đổi điều lệ và sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty;
Report on amendments to the Company's charter and internal governance regulations; Operational Regulations of the BOM and the BOS of the Company;
- (vii) Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;
Elect members of the BOM and BOS for the term 2021-2026;
- (viii) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021;
Approve the list of auditing companies to audit the financial statements of the Company in 2021;
- (ix) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)
Other issues under the authority of the GSM (if any)

Các tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên được đăng tại website của Công ty www.huonggiangtourist.com (**Mục Quan hệ Cổ đông>Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**). Cổ đông ủy quyền cho người khác dự họp theo mẫu đính kèm hoặc download trên website của Công ty.

Materials of the GSM are posted on the Company's website www.huonggiangtourist.com (Shareholder Relations Section/Annual GSM 2021). Shareholders authorize other people to attend the meeting according to the attached form or download from the Company's website.

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo và nhanh chóng, đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền trước **10:00 ngày 19 tháng 07 năm 2021** (Liên hệ ông **Hồ Văn Toại** – Tổ trưởng Thư ký HĐQT; Điện thoại: 0234.3826070, di động: 0905.03.08.09 E-mail: toaihv.hgt@huonggiangtourist.com. Hoặc bà Trương Thị Quỳnh Trâm – Trợ lý nhân sự, số điện thoại: 0934719299 E-mail: tramttg.hgt@huonggiangtourist.com



In order for the organization of the meeting is attentive and prompt, we would like shareholders to confirm your attendance or authorization before 10:00 on July 19, 2021 (Contact person: Mr. Ho Van Toai – Leader of BOM's Secretary, Tel: 0234.3826070, Cellphone: 0905.03.08.09; E-mail: toaihv.hqt@huonggiangtourist.com. Or Ms Truong Thi Quynh Tram – Assistant HRM, cellphone: 0934.71.92.99 Email: tramttq.hqt@huonggiangtourist.com)

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp cổ đông có quyền dự họp không nhận được thư mời. Cổ đông tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo CMND/Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (nếu có) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*Chi phí đi lại, ăn ở, cổ đông tự lo*).

This notice replaces the Invitation Letter in case the attending shareholders do not receive the invitation. Shareholders attending the meeting please bring along ID /Passport and Power of Attorney (if any) to register as a shareholder to attend (Travel expenses, accommodation: paid by own shareholders).

Trân trọng thông báo!

Best regards!



Yukio Takahashi



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG

Địa chỉ: 02 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế
Điện thoại: (84) 0234.3826070 – 3826071 Fax: (84) 0234.3833588
E-mail: hgt@huonggiangtourist.com Website: www.huonggiangtourist.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 AGENDA OF ANNUAL GSM 2021

Ngày/date 20/7/2021 tại/at Hương Giang Hotel Resort & Spa
51 Le Loi street, Hue city, Thua Thien Hue Province



Thời gian Time	Nội dung - Contents
13:30 – 14:00	- Cổ đông đăng nhập vào hệ thống để tham dự ĐH trực tuyến <i>Shareholders log into the system to attend the online meeting (video conference).</i>
14:00 – 14:05	- Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội <i>Report the ratio of shareholders attending the meeting.</i>
14:05 – 14:15	- Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử (biểu quyết điện tử)/ Approve the agenda, election and organization regulations of the GSM (electronic voting); - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội (biểu quyết điện tử)/ Approve the Presidium, Vote Counting Board, and Secretary Board of the GSM (electronic voting).
14:15 – 15:45	- Khai mạc Đại hội/ <i>Opening of the meeting;</i> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty/ <i>BOM's report;</i> 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty/ <i>BOD's report;</i> 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty/ <i>BOS's report;</i> 4. Trình bày dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát; <i>Present draft amendments and supplements to the Charter, internal regulations on governance, operation regulations of the BOM and BOS;</i> 5. HĐQT trình bày Tờ trình 01/TT-HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết 08 nội dung/ <i>BOM presents statement No.01/TT-BOM requesting the GSM to review and vote on 08 contents.</i>
15:45 – 16:15	- Đại hội tham gia thảo luận (Trực tiếp hoặc trực tuyến)/ Shareholders participate in discussion (Live or online). - Cổ đông thực hiện biểu quyết/ Shareholders perform the vote. - Công bố: kết quả kiểm phiếu biểu quyết/ Announce the results of vote counting.
16:15 – 16:30	- Bầu HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026. <i>Elect the BOM and BOS for the term 2021-2026.</i> Công bố danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thực hiện bầu cử. <i>Announce the list of candidates of the BOM, conduct election.</i> Công bố danh sách ứng cử, đề cử thành viên BKS, thực hiện bầu cử. <i>Announce the list of candidates of the BOS, conduct election.</i>
16:30 – 16:50	- Công bố Kết quả bầu HĐQT, BKS./ Announcement the results of BOM and BOS election. - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Approve the GSM resolution

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

....., ngày tháng năm 2021

....., date month year 2021

GIẤY ỦY QUYỀN - AUTHORIZATION LETTER

Tham dự đại hội cổ đông thường niên 2021 (niên khóa 2020)

của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang (HGT)

To attend the HGT's Annual GSM 2021 (fiscal year 2020)

1. Tôi tên là/Full name:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (ID/Passport no.) (1*):

Ngày cấp/Date of issued:

Nơi cấp/Place of issued:

Địa chỉ thường trú/Permanent address (2*):

Đang sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/CP) của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang là: cổ phần;

Owning a number of shares (par value 10,000 VND / share) of Hương Giang Tourist Joint Stock Company is: Shares;

(Bằng chữ:))

(By words:))

2. Người được ủy quyền tham dự/biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Authorized person to attend/voting at the HGT's Annual General Shareholders Meeting:

Họ và tên/Full name:

Số CMND/Hộ chiếu/(ID/Passport no.): Ngày cấp/Date of issued: Nơi cấp/Place of issued:

Hoặc cổ đông có thể ủy quyền cho các ông/bà có tên sau/ Or shareholders may authorize the following names:

1. Ông/Mr. Yukio Takahashi - Chủ tịch HĐQT/Chairman

2. Ông/Mr. Johnny Cheung Ching Fu - TV.HĐQT, TGD/Member, GD

3. Ông/Mr. Go Fujiyama - Thành viên HĐQT/Member

4. Ông/Mr. Lê Bá Giang - Thành viên HĐQT/Member

5. Ông/Mr. Yoshida Tetsuya - Thành viên HĐQT/Member

6. Bà/Ms. Fumiyo Okuda - Thành viên BKS/Member of BOS

7. Ông/Mr. Lê Đức Quang - Trưởng ban BKS/Member of BOS

8. Bà/Ms. Nguyễn Ngọc Diệu Loan - Thành viên BKS/Member of BOS

(Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô lựa chọn/Please tick ✓ in the checkbox)

3. Nội dung ủy quyền/ **Authorized content:**

Người được ủy quyền được quyền tham dự trực tiếp/ hoặc đăng nhập trực tuyến và được biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (niên khóa 2020) của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang **ngày 20 tháng 7 năm 2021**.

The authorized person has right to attend/login/voting at the 2021 Annual General Shareholders Meeting (fiscal year 2020) of Huong Giang Tourist Joint Stock Company on July 20th, 2021.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc đại hội.

This authorization is effective from the date of signing until the end of the General shareholder meeting.

Tôi (*chúng tôi*) xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi (*chúng tôi*) ủy quyền trên đây/ *I (we) hereby declare not to complain about the voting results of the authorized person./*

Người được ủy quyền/Authorized person (Ký, ghi rõ họ tên/Signed, write full name)	Người ủy quyền/ Authorizing Person (3*) (Ký, ghi rõ họ tên/Signed, write full name)
---	---

Ghi chú/Note:

(1*): Nếu cổ đông là tổ chức thì ghi số giấy phép đăng ký kinh doanh/ *If the shareholder is an organization, write down the business registration license number;*

(2*): Nếu cổ đông là tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính/ *If the shareholder is an organization, write the address of the head office;*

(3*): Nếu cổ đông là tổ chức thì người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ *If the shareholder is an organization, the legal representative will sign and seal;*

- Nếu ủy quyền cho các thành viên theo danh sách đề xuất nêu trên thì không cần phải ghi số CCCD hoặc hộ chiếu/ *If authorizing members according to the above proposed list, it is not necessary to write ID or passport number;*

- Người được ủy quyền trình Giấy ủy quyền này kèm theo CCCD (bản sao) cho Ban Tổ Chức trước giờ khai mạc đại hội từ **13h30 đến 14h00 ngày 20/07/2020**. Hoặc gửi trước về địa chỉ: Ông Hồ Văn Toại – Tổ trưởng Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang, số 02 Nguyễn Công Trứ, thành phố Huế (Điện thoại: 0234.3826070; E-mail: toaihv.hgt@huonggiangtourist.com) nhằm tạo điều kiện cho Ban tổ chức tổng hợp danh sách được sớm hơn.

Authorized person submitted this Power of Attorney with ID card (copy) to the Organization Board before the opening time of the meeting from 13:30 to 14:00 on July 20th, 2021. Or send to Mr. Ho Van Toai – BOM's Secretary of Huong Giang Tourist Joint Stock Company. Address: 02 Nguyen Cong Tru street, Hue City (Telephone: 0234.3826070; E-mail: toaihv.hgt@huonggiangtourist.com) to create conditions for the Organizing Committee to summary the list earlier.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICUMLUM VITAE*

Đối với các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/Ban kiểm soát

Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang, nhiệm kỳ 2021 – 2026

For candidates participating in the self-nomination, nomination to the BOM/BOS

Huong Giang Tourist Joint Stock Company, term 2021 - 2026

1. Về bản thân/ Personal information

- Họ và tên khai sinh:

Full name of birth:

- Họ và tên thường gọi:

First and last name:

- Bí danh:

Alias:

- Ngày tháng năm sinh:

Date of birth:

- Nơi sinh:

Place of birth:

- Quốc tịch:

Nationality:

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:

Permanent address according to household registration:

- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:

Permanent address according to ID card:

- Địa chỉ cư trú hiện nay:

Current address:

- Số CMND/ số hộ chiếu:

ID/Passport No.:

Ngày cấp:

Issued date:

Nơi cấp:

Issued place:

- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):

Name of the legal entity (in case it is the representative of the capital contribution of a shareholder or the capital contributor is a legal entity):

Ảnh
(4x6)

- Địa chỉ pháp nhân:

Address of legal person:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Certificate of business registration number:

Issued date

Issued place:

2. Trình độ học vấn/*Education level*

- Giáo dục phổ thông:

General education:

- Học hàm, học vị [nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)].

Study function, academic degree [specify name and address of the school; majors; study time; degrees (list full qualifications)]

Thời gian <i>Time</i>	Tên, địa chỉ trường <i>Name, address of school/college/university</i>	Chuyên ngành <i>Major</i>	Bằng cấp <i>Qualification</i>

3. Quá trình công tác/*Working history*

- Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác từ năm 18 tuổi đến nay (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Occupation, position, place of work from the age of 18 to present (ensure continuity in terms of time).

Thời gian <i>Time</i>	Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Nơi công tác <i>Place of work</i>

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại chính tổ chức, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam và các doanh nghiệp khác:

Current positions held at the organizations, other credit institutions, foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions in Vietnam and other enterprises:

.....
.....

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):

Reward and discipline (if any):

- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:

Interests related to the Company and its related parties:

.....
.....
.....

4. Cam kết trước pháp luật/ *Commitment before the law*

Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

I hereby certify that the above statements are true. I commit to take full responsibility before the law for all information in this declaration.

....., ngày tháng năm 2021
....., date monthyear.....

Người khai / Declarant

(Ký và ghi rõ họ tên)/

(Sign and write full name)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền/

hoặc của cơ quan nơi đang công tác

Confirmation of the authorization/

or of the agency where you are working

Mẫu 1: Mẫu đơn ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Form 1: Application form to self-nominate for the Board of Supervisors

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG**
HUONG GIANG TOURIST JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence □ Freedom - Happiness

....., ngày/date tháng/month năm/year 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG NHIỆM KỲ 2021-2026
APPLICATION FOR SELF-NOMINATION FOR THE BOARD OF SUPERVISORS
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY TERM 2021-2026**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CPDL HƯƠNG GIANG
Kindly to: BOARD OF MANAGEMENT – HUONG GIANG TOURIST JSC

Tôi tên là:.....

Name:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Date of birth: Place of birth:

Địa chỉ thường trú:

Permanent address:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

ID/Passport No.: Date of issue: Place of issue:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Academic level: Major:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty.

Number of shares owned: shares, corresponding to:% of charter capital of the Company.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Hương Giang.

Pursuant to the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, I would like to nominate myself for the position of BOS member of Huong Giang Tourist JSC.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I hereby declare that I am qualified to run for the position of member of the BOS in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Regulation on the nomination and election of members of the Supervisory Board at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of the Huong Giang Tourist JSC.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I commit to be responsible for the accuracy and truthfulness of the documents and attached documents. Commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter and the Regulation on self-nomination, nomination and election for BOS member at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Hương Giang Tourist JSC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Respectfully Yours,

ỨNG CỬ VIÊN/CANDIDATE

Hồ sơ kèm theo/Attached documents:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.

Curriculum vitae provided by the candidate

2. Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.

Temporary residence registration certificate or equivalent document.

3. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu và bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Valid copy of the applicant's national identity card/passport and other qualifications certifying the applicant's education.

Ghi chú: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, đề nghị quý cổ đông gửi hồ sơ ứng cử về cho ban thư ký HĐQT trước ngày 08/07/2021 để tổng hợp và công bố trên website.

Note: *In case a candidate has been identified, shareholders are requested to send the candidacy documents to the BOM's secretariat before July 8th, 2021 to summarize and publish on the website.*

Mẫu 2: Mẫu đơn đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Form 2: Application form to nominate member to the Board of Supervisors

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG**
HUONG GIANG TOURIST JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence □ Freedom - Happiness

....., ngày/date tháng/month năm/year 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP DU LỊCH HƯƠNG GIANG NHIỆM KỲ 2021-2026
APPLICATION FOR NOMINATION MEMBER TO THE BOARD OF SUPERVISORS
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY TERM 2021-2026

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CPDL HƯƠNG GIANG
Kindly to: BOARD OF MANAGEMENT – HUONG GIANG TOURIST JSC

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty CP Du lịch Hương Giang gồm:

I/We are a group of shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company, including:

STT No.	Họ và tên CĐ Shareholder name	Số CMTND, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date and place of issue	Số cổ phần sở hữu Number of shares owned	Chữ ký Signature

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Pursuant to the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, we respectfully

nominate:

Ông/Bà:.....

Mr/Ms:

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Date of birth: Place of birth:

Địa chỉ thường trú:

Permanent address:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

ID/Passport No.: Date of issue: Place of issue:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Academic level: Major:

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I/We hereby certify that Mr/Ms. is qualified to run for the position of BOS member in accordance with the provisions of the Company Charter and Regulations on nomination and election for BOS member at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Huong Giang Tourist JSC.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I/we undertake to be responsible for the accuracy and truthfulness of the documents and attached documents. Commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter and Regulations on candidacy, nomination, elected members of the BOS at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Hương Giang Tourist JSC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Respectfully Yours,

Người đề cử/Nominator

Hồ sơ kèm theo/Attached documents:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.

Curriculum vitae provided by the nominator.

2. Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.

Temporary residence registration certificate or equivalent document.

3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).

Valid power of attorney (if the shareholder authorizes another person to nominate).

4. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu và bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Valid copy of the applicant's national identity card/passport and other qualifications certifying the applicant's education.

Ghi chú: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, đề nghị quý cổ đông gửi hồ sơ ứng cử về cho ban thư ký HĐQT trước ngày 08/07/2021 để tổng hợp và công bố trên website.

Note: *In case a candidate has been identified, shareholders are requested to send the candidacy documents to the BOM's secretariat before July 8th, 2021 to summarize and publish on the website.*

Mẫu 1: Mẫu đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
Form 1: Application form to self-nominate for the Board of Management

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG**
HUONG GIANG TOURIST JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence □ Freedom - Happiness

....., ngày/date tháng/month năm/year 2021

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG NHIỆM KỲ 2021-2026
APPLICATION FOR MEMBER OF THE BOARD OF MANAGEMENT
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY TERM 2021-2026

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CPDL HƯƠNG GIANG
Kindly to: BOARD OF MANAGEMENT – HUONG GIANG TOURIST JSC

Tôi tên là:.....

Name:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Date of birth: Place of birth:

Địa chỉ thường trú:

Permanent address:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

ID/Passport No.: Date of issue: Place of issue:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Academic level: Major:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Number of shares owned: shares, corresponding to: % of charter capital of the Company.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch Hương Giang.

Pursuant to the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, I would like to apply for the position of a member of the Board of Management of Huong Giang Tourist Joint Stock Company.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I hereby declare that I am qualified to run for the position of BOM member in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Regulation on nomination and election of members of the BOM at the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of Huong Giang Tourist JSC.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I commit to be responsible for the accuracy and truthfulness of the documents and attached documents. Commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter and the Regulation on candidacy, nomination and election of members of BOM at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Hương Giang Tourist JSC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Respectfully Yours,

ỨNG CỬ VIÊN/CANDIDATE

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.

Curriculum vitae provided by the nominator

2. Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.

Temporary residence registration certificate or equivalent document

3. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu và bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Valid copy of the applicant's national identity card/passport and other qualifications certifying the applicant's education.

Ghi chú: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, đề nghị cổ đông gửi hồ sơ ứng cử về cho ban thư ký HĐQT trước ngày 08/07/2021 để tổng hợp và công bố trên website.

Note: *In case a candidate has been identified, shareholders are requested to send the candidacy documents to the BOM's secretariat before July 8th, 2021 to summarize and publish on the website.*

Mẫu 2: Mẫu đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị
Form 2: Application form to nominate member to the Board of Management

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence □ Freedom - Happiness

....., ngày/date tháng/month năm/year 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP DU LỊCH HƯƠNG GIANG NHIỆM KỲ 2021-2026
APPLICATION FOR NOMINATION MEMBER TO THE BOARD OF MANAGEMENT
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY TERM 2021-2026

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CPDL HƯƠNG GIANG
Kindly to: BOARD OF MANAGEMENT – HUONG GIANG TOURIST JSC

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty CP Du lịch Hương Giang gồm:
I/We are a group of shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company, including:

STT No.	Họ và tên CĐ Shareholder name	Số CMTND, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date and place of issue	Số cổ phần sở hữu Number of shares owned	Chữ ký Signature

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:
*Pursuant to the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, we respectfully
nominate:*

Ông/Bà:.....

Mr/Ms:

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Date of birth:Place of birth:

Địa chỉ thường trú:

Permanent address:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

ID/Passport No.:Date of issue:Place of issue:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Academic level: Major:

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I/We hereby certify that Mr/Ms. is qualified to run for the position of BOM member in accordance with the provisions of the Company Charter and Regulations on nomination and election of members of BOM at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Huong Giang Tourist JSC.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử, bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch Hương Giang.

I/we commit to be responsible for the accuracy and truthfulness of the documents and attached documents. Commit to fully comply with the provisions of the Company's Charter and Regulations on candidacy, nomination, election members of the BOM at the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Hương Giang Tourist Joint Stock Company.

Xin trân trọng cảm ơn!

Respectfully Yours,

Người đề cử

Hồ sơ kèm theo/Attached documents:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.

Curriculum vitae provided by the nominator

2. Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.

Temporary residence registration certificate or equivalent document

3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).

Valid power of attorney (if the shareholder authorizes another person to nominate).

4. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/hộ chiếu và bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Valid copy of the applicant's national identity card/passport and other qualifications certifying the applicant's education.

Ghi chú: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, đề nghị cổ đông gửi hồ sơ ứng cử về cho ban thư ký HĐQT trước ngày 08/07/2021 để tổng hợp và công bố trên website.

Note: *In case a candidate has been identified, shareholders are requested to send the candidacy documents to the BOM's secretariat before July 8th, 2021 to summarize and publish on the website.*

Số: 01 /TT-HĐQT
Ref No.: 01/TT-BOM

Huế, ngày 12 tháng 7 năm 2021
Hue City, July 12th, 2021

TỜ TRÌNH/STATEMENT
Về việc biểu quyết thông qua các nội dung
About the voting to approve the contents

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
Kindly to: General Shareholder Meeting of Huong Giang Tourist JSC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang;
Pursuant to the operation charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company;
- Căn cứ các nội dung báo cáo đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trình bày trước đại hội;
Pursuant to the contents of the report presented by the Board of Management, the Board of Directors and the Board of Supervisors of the Company to the meeting;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung đã được trình bày trước đại hội, cụ thể như sau:

The Board of Management of Huong Giang Tourist Joint Stock Company would like to present to the General Meeting of Shareholders to approve a number of contents presented before the meeting, specifically as follows:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;

***Content 1:** Approval of the report of the Management Board on evaluating the performance in 2020 and the direction of operation in 2021;*

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021;

***Content 2:** Approval of the Report of the Board of Directors on the results of production and business activities in 2020 and the business plan in 2021;*

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về công tác giám sát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;

***Content 3:** Approval of the Report of the Board of Supervisors of the Company on supervision in 2020 and operation direction in 2021;*

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

YT

Content 4: Approval of the Company's separate financial statements and consolidated financial statements for 2020 audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.

Tóm tắt một số chỉ tiêu như sau:

Summary indicators as follows:

4.1 Báo cáo tài chính riêng:

Separate financial statements:

Đvt: VNĐ

CHỈ TIÊU / TARGET	Năm 2020/ YEAR OF 2020
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net revenue from sales of goods and provision of services</i>	18.703.097.139
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profit before tax</i>	-33.653.410.460
3. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp <i>Profit after tax Corporate income</i>	-33.653.410.460
4. Tổng tài sản <i>Total assets</i>	215.653.768.712
5. Nguồn vốn Chủ sở hữu <i>Equity sources</i>	177.898.869.540

4.2 Báo cáo tài chính hợp nhất:

Consolidated financial report

Đvt: VNĐ

CHỈ TIÊU / TARGET	Năm 2020/ YEAR OF 2020
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net revenue from sales of goods and provision of services</i>	28.971.799.139
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total accounting profit before tax</i>	-42.363.670.830
3. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ <i>Profit after tax of the company head office</i>	-42.363.670.830
4. Tổng tài sản <i>Total assets</i>	225.608.201.753
5. Nguồn vốn Chủ sở hữu <i>Equity sources</i>	181.782.422.862



Nội dung 5: Không tiến hành chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 do kết quả kinh doanh thua lỗ.

Content 5: *Not paying dividends and remuneration for the Management Board and Supervisory Board in 2020 due to loss of business results.*

Nội dung 6: Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

Content 6: *Approval of profit plan targets, setting aside funds and dividends in 2021, specifically as follows:*

(1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 (lỗ): **(31,237) tỷ đồng**
Expected profit after tax of the Company in 2021 (loss): (21.96) billion VND

(2) **Không tiến hành** trích lập quỹ và không chia thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021.

Not establishing funds and no remuneration of the Management Board and Supervisory Board in 2021.

(3) **Không tiến hành chi trả cổ tức** bởi vì KQKD lỗ;

Not paying dividends because of loss of business results

Nội dung 7: Thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh Điều lệ và điều chỉnh nội dung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát của Công ty theo như nội dung dự thảo.

Content 7: *Approval of the content on adjusting the Charter and the Company's internal governance regulations, Operational Regulations of the BOM and BOS of the Company according to the draft content.*

Nội dung 8: Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

Content 8: *Approval the list of auditing companies to audit the financial statements of the Company in 2021 as follows:*

(1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Công ty Hãng kiểm toán AASC là đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2018, 2019 và 2020).

Audit Firm Company Limited (AASC)

Address: No. 01 Le Phung Hieu, Hoan Kiem District, Hanoi.

(AASC Auditing Firm is the entity that has audited the financial statements.)

of the HGT Company in 2012, 2013, 2014, 2015, 2018, 2019 and 2020).

(2) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Sun Wah Tower, 15 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2016, 2017).

KPMG Auditing Company Limited – Ho Chi Minh Branch



YT

Address: 10th floor, SunWah Tower, 15 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City (the company that audited the HGT Company's financial statements in 2016-2017).

(3) Công ty TNHH Ernst & Young

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán, HĐQT kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty năm 2021.

Ernst & Young Co., Ltd

Regarding the selection of an auditing company, the Board of Management respectfully request the General Meeting to authorize the Supervisory Board of the Company to select an auditing company to audit the HGT Company's financial statements in 2021.

Một số nội dung đề nghị nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Some of the above proposal contents, the Board of Management would like to submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
For BOARD OF MANAGEMENT
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



Yukio Takahashi

Huế, ngày tháng 7 năm 2021

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 20 tháng 7 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của

Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản

- lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố

thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Huế, ngày tháng 7 năm 2021

Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang...

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 20 tháng 7 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng

quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang bao gồm 07 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Yukio Takahashi

Huế, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Hue City, July 20th 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (NIÊN KHÓA 2020)
RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021 (YEAR OF 2020)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần du lịch Hương Giang;

Pursuant to the operation charter of Huong Giang Tourist Joint Stock Company;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/7/2021;

Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on July 20, 2021;

QUYẾT NGHỊ/RESOLUTION:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang đã quyết nghị như sau:

Article 1: *The Annual General Meeting of Shareholders on July 20, 2021 of Huong Giang Tourist Joint Stock Company decided as follows:*

Quyết nghị 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Content 1: *Approval of the report of the Management Board on evaluating the performance in 2020 and the direction of operation in 2021;*

Quyết nghị 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021;

Content 2: *Approval of the Report of the Board of Directors on the results of production and business activities in 2020 and the business plan in 2021;*

Quyết nghị 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về công tác giám sát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;

Content 3: *Approval of the Report of the Board of Supervisors of the Company on supervision in 2020 and operation direction in 2021;*

Quyết nghị 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Content 4: *Approval of the Company's separate financial statements and consolidated financial statements for 2020 audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.*

Quyết nghị 5: Không tiến hành chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 do kết quả kinh doanh thua lỗ.

Content 5: *Not paying dividends and remuneration for the Management Board and Supervisory Board in 2020 due to loss of business results.*

Quyết nghị 6: Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

Content 6: *Approval of profit plan targets, setting aside funds and dividends in 2021, specifically as follows:*

(1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 (lỗ): **(31,237) tỷ đồng**

Expected profit after tax of the Company in 2021 (loss): (21.96) billion VND

(2) **Không tiến hành** trích lập quỹ và không chia thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021.

Not establishing funds and no remuneration of the Board of Directors and Supervisory Board in 2021.

(3) **Không tiến hành chi trả cổ tức** bởi vì KQKD lỗ;

Not paying dividends because of loss of business results

Quyết nghị 7: Thông qua nội sửa đổi Điều lệ và sửa đổi nội dung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát của Công ty theo như nội dung dự thảo.

Content 7: *Approval of the content on adjusting the Charter and the Company's internal governance regulations, Operational Regulations of the BOM and BOS of the Company according to the draft content.*

Quyết nghị 8: Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán có chất lượng để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

Content 8: *Approval of the authorization for the Board of Supervisors to select a qualified auditing company to audit the financial statements of the Company in 2021. The list of auditing companies includes:*

(1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

Audit Firm Company Limited (AASC)

(2) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG – Chi nhánh Hồ Chí Minh
KPMG Auditing Company Limited – Ho Chi Minh Branch

(3) Công ty TNHH Ernst & Young
Ernst & Young Co., Ltd

Quyết nghị 9: Thông qua kết quả Bầu cử Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Content 9: *Approval of the results of the election of the Board of Management of the Company for the term 2021-2026.*

Quyết nghị 10: Thông qua kết quả Bầu cử Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Content 10: *Approval of the results of the election of the Board of Supervisors of the Company for the term 2021-2026.*

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Article 2: *This Resolution takes effect from July 20, 2021.*

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Article 3: *The Board of Management, Board of Supervisors, Board of Directors and Shareholders of Huong Giang Tourist Joint Stock Company are responsible for the implementation of this resolution./.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 3/As article 3;
- UBCK Nhà nước, HNX;
State Securities Commission; HNX
- Công bố website Công ty/
Published on Company's website;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT;
Record: reception, BOM
secretary;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

For. ANNUAL GENERAL SHAREHOLDER MEETING

Chủ tọa đại hội – Chairman of the meeting

Lê Bá Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY

Dự thảo



Huong Giang Tourist

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH HƯƠNG GIANG

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
ngày ... tháng ... năm 2021)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty	6
Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	6
10. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.	6
CHƯƠNG II - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	6
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông	8
Điều 7. Trình tự triệu tập ĐHĐCĐ	9
Điều 8. Thông báo cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	10
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ	11
Điều 10 Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	11
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu	11
Điều 12. Cách thức kiểm phiếu	12
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu	12
Điều 14. Lập Biên bản Đại hội cổ đông.....	12
Điều 15. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng.....	13
Điều 16. Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ.....	13
Điều 17. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	15
CHƯƠNG III - THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HĐQT	15
MỤC I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT 15	
Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	15
Điều 20. Cách thức bầu thành viên HĐQT	16
Điều 21. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:.....	16

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT	17
Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	17
MỤC II. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT	17
Điều 24. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp	17
Điều 25. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT	18
Điều 26. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết, quyết định của HĐQT	19
Điều 27. Biên bản họp HĐQT	20
Điều 28. Thông báo Nghị quyết, quyết định HĐQT	20
CHƯƠNG IV – BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	20
Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS.....	20
Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên. ..	21
Điều 31. Cách thức bầu thành viên BKS	21
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	21
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.	22
Điều 34. Cuộc họp của BKS	22
CHƯƠNG V - LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.....	22
Điều 35. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành công ty.....	22
Điều 36. Việc bổ nhiệm người điều hành công ty.....	22
Điều 37. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty.....	23
Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành công ty	23
Điều 39. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty	23
CHƯƠNG VI - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....	23
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	23
Điều 40. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động.....	23
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS	24
Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Tổng Giám đốc	24
Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGD.....	24
CHƯƠNG VII - ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 44. Đánh giá hoạt động.....	25
Điều 45 Khen thưởng.....	25

Điều 46. Ký luật.....	26
CHƯƠNG VIII - LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	26
Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	26
Điều 48. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty.....	26
Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	26
Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	27
Điều 51: Thư ký Công ty	27
CHƯƠNG IX - CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	27
Điều 52. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	27
CHƯƠNG X - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	27
Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty	27
Điều 54. Hiệu lực.....	27

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng ... năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thẩm quyền, nghĩa vụ và phương thức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Tổng công ty.
3. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
 - d. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
 - đ. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty (nếu có);
 - e. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
 - f. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty;
 - g. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;

- h. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác;
 - i. Quy định báo cáo và công bố thông tin.
5. Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:
- a. Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang;
 - b. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của của cổ đông;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty;
 - d. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty

- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua 17 tháng 6 năm 2020;
2. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
3. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
4. "Công ty": là Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
5. "HĐQT": là Hội đồng quản trị
6. "ĐHĐCĐ": là Đại hội đồng cổ đông
7. "BKS": là Ban kiểm soát
8. "Đại biểu": Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền);
9. "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
10. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 11, Điều 12 Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ

phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;

- b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy bỏ Nghị quyết, quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
2. Đại hội cổ đông thường niên
 - a. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
 - b. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - c. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.
 - d. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng thường niên của Công ty.
3. Đại hội cổ đông bất thường: HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 10%;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn

bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Theo yêu cầu của BKS;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội (nếu có);
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

6. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS;
- Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát và đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Báo cáo kết quả thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

7. Tham dự ĐHĐCĐ của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty quản lý cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến.

Điều 7. Trình tự triệu tập ĐHĐCĐ

1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do Công ty hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý cổ đông lập tại thời điểm chốt danh sách. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

2. Công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ

a. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ; Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty, và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các qui định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ phải phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ được qui định tại Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại điểm (b) Khoản này trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng với quy định tại điểm (b) khoản này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua;

3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

a. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận;

Các tài liệu bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 8. Thông báo cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có);
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử (nếu có);
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện). Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:
 - + Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);
 - + Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);
 - + Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - + Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ pháp lý của cá nhân để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.
 - Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn

cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tùy vào điều kiện cụ thể tại thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ mà Công ty áp dụng các hình thức đăng ký, tham dự và biểu quyết phù hợp. Mọi cách thức áp dụng đều phải được hướng dẫn cụ thể tại thông báo mời họp để cổ đông lựa chọn và thuận tiện trong việc áp dụng.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo Giấy tờ được qui định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ để xác nhận tư cách Đại biểu. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Khi tiến hành đăng ký tham dự, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết (gọi tắt là đại biểu) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
3. Đại biểu đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi đại biểu đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 10 Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh và các tình trạng khẩn cấp khác mà không thể tổ chức đại hội đồng cổ đông theo cách thông thường, Công ty có thể lựa chọn cách tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua các phương tiện công nghệ thông tin.

Trong thông báo tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải hướng dẫn cách thức tham gia, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các cổ đông thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình tại đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu

1. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
2. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.
4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ

phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm tra lại số thẻ biểu quyết thu về so với số thẻ biểu quyết phát ra của từng vấn đề.
2. Tập hợp và phân loại riêng thẻ biểu quyết của từng vấn đề theo việc biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
3. Thực hiện kiểm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết trước, sau đó thực hiện kiểm thẻ biểu quyết không tán thành và thẻ biểu quyết không có ý kiến.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Lập Biên bản Đại hội cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp..
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về

nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng

Biên bản họp (hoặc Biên bản kiểm phiếu) và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Đồng thời Công ty phải công bố thông tin tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

1. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:

Các bước lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

- a. Chuẩn bị Tài liệu: HĐQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
- b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định.

- c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện tương tự họp Đại hội cổ đông.
- d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
- e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:
- Gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
- HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- h. Lưu tài liệu. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
2. HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp có yếu tố sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 17. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết bị hủy bỏ xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III - THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HĐQT

MỤC I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM

THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 18. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (2) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) ứng

cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (4) ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định đề cử người vào HĐQT. Việc họp nhóm này phải thông báo cho Hội đồng quản trị và các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
 - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử.
7. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 21. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

- 1) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

- 2) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 3) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 4) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- 5) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 19 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHCĐ gần nhất.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên họp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này.
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

MỤC II. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT

Điều 24. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp

1. Hội đồng quản trị phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết.
 Các hình thức họp của HĐQT bao gồm: Họp trực tiếp; họp trực tuyến thông qua Viber, Sky, Video call hoặc phương tiện công nghệ thông tin khác; họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.
2. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS ít nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.
 Thông báo họp HĐQT phải đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các thành viên BKS được đăng ký tại Công ty.

Thành viên HĐQT có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập.

5. Các hình thức họp khác

- a. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

- b. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

- c. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6. Lấy ý kiến bằng văn bản: Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT sẽ có hiệu lực khi có biên bản kiểm phiếu với chữ ký đầy đủ của chủ tọa, người ghi biên bản và xác nhận của đại diện Ban kiểm phiếu.

Quyết định loại này có hiệu lực và giá trị như quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 25. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng

văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Ban kiểm soát;
 - Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 26. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết, quyết định của HĐQT

1. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.
Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại khoản 4 điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 6 Điều 38 Điều lệ Công ty và Điều 167 Luật Doanh nghiệp được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
5. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
6. HĐQT thông qua các quyết định và nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
7. Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp.

Điều 27. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 28. Thông báo Nghị quyết, quyết định HĐQT

Sau khi ban hành Nghị quyết, quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG IV – BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - e) Không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự đối với ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 19 Quy chế này. Tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 75% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 31. Cách thức bầu thành viên BKS

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tiến hành theo cách thức tương tự đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Các trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 34. Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

**CHƯƠNG V - LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Điều 35. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành công ty

1. Tiêu chuẩn của người điều hành công ty
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
 - Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;
 - Có năng lực quản trị;

Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Tổng Giám đốc) sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê chuẩn.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc

Ngoài những quy định tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp, Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Có sức khỏe, đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật.
- Các quy định khác theo qui định của Pháp luật.

Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

Điều 36. Việc bổ nhiệm người điều hành công ty

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc) mới thay thế.
2. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) do HĐQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế của Công ty do HĐQT quy định.
4. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 37. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm Người điều hành của HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty. Nội dung của Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hợp đồng lao động và các thoả thuận không trái với quy định của pháp luật.

Điều 38. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành công ty

1. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Tổng Giám đốc có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
 - Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
 - Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
2. Đối với chức vụ người điều hành doanh nghiệp khác: việc miễn nhiệm do HĐQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Việc miễn nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị miễn nhiệm (nếu có).

Điều 39. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG VI - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 40. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
3. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo

đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS

1. Chủ tịch HĐQT phải đảm bảo trưởng BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT. Chương trình, nội dung các cuộc họp này phải được gửi đến trưởng BKS cùng thời điểm gửi đến thành viên HĐQT.
2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin khác liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Khi BKS đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
4. Khi BKS kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.
5. HĐQT phải đảm bảo tất cả các thông tin tài chính và các thông tin khác cung cấp cho thành viên HĐQT phải được cung cấp cho thành viên BKS cùng thời điểm.

Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
5. Đối với các vấn đề mà HĐQT phê duyệt theo tờ trình của Tổng Giám đốc, HĐQT phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do hai bên cùng thỏa thuận.
6. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGD

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời trưởng BKS hoặc thành viên BKS tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì. Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một (01) bản cho BKS.
2. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách

nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trường BKS và các thành viên BKS được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm thông báo ngay cho BKS để trực tiếp theo dõi.

CHƯƠNG VII - ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Đánh giá hoạt động

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và điều hành khác.
2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT và thành viên Ban Tổng Giám đốc.
3. BKS đánh giá hoạt động của thành viên BKS được tổ chức thực hiện theo phương thức tự đánh giá.
4. Việc đánh giá hoạt động của các chức danh khác khác do Tổng Giám đốc thực hiện hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của họ.
5. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
 - Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị.
 - Việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật.
 - Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày.
 - Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
 - Mức độ tin nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty.

Điều 45 Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Hình thức khen thưởng:
 - Bằng tiền.
 - Bằng cổ phiếu hoặc hình thức khác (nếu có).
3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt.
4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 46. Kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, cẩn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
2. Thành viên HĐQT, BKS, người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT, BKS, người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

CHƯƠNG VIII - LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 47. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quy định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 48. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Có năng lực quản trị;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.

Người phụ trách quản trị Công ty có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Việc miễn nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng đã ký kết (nếu có).

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty sau khi có quyết định bổ nhiệm

, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan nhà nước quản lý, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 51: Thư ký Công ty

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX - CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
2. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

CHƯƠNG X - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét, biểu quyết và thông qua.

Điều 54. Hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 54 điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của người đại diện theo pháp luật mới có giá trị./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Yukio Takahashi

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY

Dự thảo



Huong Giang Tourist

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG

TÊN GIAO DỊCH: HUONG GIANG TOURIST

TÊN VIẾT TẮT : HGT

VỐN ĐIỀU LỆ : 200.000.000.000 VNĐ

Sửa đổi lần, ngày tháng năm 2021

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1: Định nghĩa	5
CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ..	6
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	8
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập	8
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 9: Thu hồi cổ phần.....	10
CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát	10
CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11: Quyền của cổ đông	10
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15 14
Điều 15: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16: Thay đổi các quyền.....	18 17
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20 19
Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22 21
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24 23
Điều 23: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25 24
CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	27 26
Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28 27
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29 28
Điều 29: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế.....	29

Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	3332
Điều 33: Người phụ trách quản trị công ty	33
CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	3433
Điều 34: Tổ chức bộ máy quản lý	3433
Điều 35: Người điều hành doanh nghiệp.....	34
Điều 36: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	34
CHƯƠNG IX - TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	35
Điều 37: Trách nhiệm cẩn trọng.....	35
Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 39: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
CHƯƠNG X - BAN KIỂM SOÁT.....	3736
Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	3736
Điều 41: Thành phần Ban kiểm soát.....	3736
Điều 42: Trưởng Ban kiểm soát.....	3837
Điều 43: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	38
Điều 44: Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	39
Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	39
CHƯƠNG XI - QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	4039
Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	4039
CHƯƠNG XII - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ,.....	4140
CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÔNG TY VÀ CÔNG ĐOÀN.....	4140
Điều 47: Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể, công nhân viên trong Công ty và công đoàn.	4140
CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	41
Điều 48: Phân phối lợi nhuận	41
CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	4241
Điều 49: Tài khoản ngân hàng.....	4241
Điều 50: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	42
Điều 51: Năm tài chính	42
Điều 52: Chế độ kế toán.....	42
CHƯƠNG XV - ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT.....	4342
Điều 53. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các Công ty liên kết.....	4342
Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị hạch toán phụ thuộc.....	4342
Điều 55: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	43
Điều 56: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con có vốn góp chi phối.	4443
Điều 57. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết có vốn góp không chi phối.	44
Điều 58: Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.....	4544

CHƯƠNG XVI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4645
Điều 59: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	4645
Điều 60: Báo cáo thường niên.....	46
CHƯƠNG XVII - KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 61: Kiểm toán	46
CHƯƠNG XVIII - CON DẤU.....	46
Điều 62: Con dấu.....	46
CHƯƠNG XIX – GIẢI THỂ CÔNG TY	4746
Điều 63: Giải thể công ty.....	4746
Điều 64: Thanh lý.....	47
CHƯƠNG XX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	4847
Điều 65: Giải quyết tranh chấp nội bộ	4847
CHƯƠNG XXI - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	48
Điều 66: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	48
CHƯƠNG XXII - NGÀY HIỆU LỰC.....	48
Điều 67: Ngày hiệu lực.....	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang (dưới đây gọi là “Công ty”) được xây dựng trên cơ sở pháp lý Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang. Các quy định của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ... này, được các cổ đông của Công ty thông qua theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông ngày ... thángnăm

CHƯƠNG I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. *"Vốn điều lệ"* là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này, tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
 - b. *"Vốn có quyền biểu quyết"* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *"Luật Doanh nghiệp"* có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH1359/2020/QH14 được Quốc hội thông qua 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *"Luật Chứng khoán"* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *"Ngày thành lập"* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - f. *"Người điều hành doanh nghiệp"* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc Công ty và Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. *"Người quản lý doanh nghiệp"* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - h. *"Người có liên quan"* là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - i. *"Cổ đông"* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - j. *"Cổ đông lớn"* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. *"Thời hạn hoạt động"* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật;
 - l. *"Việt Nam"* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- m. “*Công ty con*” là công ty do Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
 - n. “*Cổ phần, vốn góp chi phối*” có nghĩa là cổ phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;
 - o. “*Công ty liên kết*” là công ty do Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang nắm giữ cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối, chịu sự ảnh hưởng, ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết với Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang;
 - p. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;
 - q. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
 - r. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề, chương, điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG**
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG**
 - Tên tiếng Anh: **HUONG GIANG TOURIST JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên giao dịch: **HUONG GIANG TOURIST**
 - Tên viết tắt : **HGT**
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : **Số 02 Nguyễn Công Trứ, thành phố Huế, Việt Nam**

- Điện thoại : 84.234.3826070 - 826071
- Fax : 84.234.3833588
- E-mail : hgt@huonggiangtourist.com
- Website : www.huonggiangtourist.com

4. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh trong nước và quốc tế để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch: Khách sạn, nghỉ dưỡng tiêu chuẩn Hotel Resort & Spa	5510 (Chính)
2	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao).	9610
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay quốc tế và nội địa	5223
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán thức uống có cồn và không có cồn	4633
7	Bán buôn thực phẩm	4632
8	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa	7912
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
10	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ	4610
11	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải

thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, đồng thời xây dựng và phát triển thành Tập đoàn kinh tế mạnh.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **200.000.000.000 VNĐ** (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **20.000.000 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều này.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần

từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc thanh toán không đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát
- d. Tổng Giám đốc;

CHƯƠNG VI - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ

tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 9 Điều lệ này.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ theo các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo

- cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
5. Đối với cổ đông sáng lập:
- Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 10%;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua hoặc các hợp đồng mua bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm hoặc bảo lãnh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - s. Chấp thuận các giao dịch sau đây:
 - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15: Đại diện theo uỷ quyền **Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền uỷ quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp dự họp hoặc uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;
2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông uỷ quyền, tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền, số lượng cổ phần được uỷ quyền, nội dung uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền, chữ ký của bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền. theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 18, Điều 19, và Điều 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
6. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu

tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự hoặc tiếp tục tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

4. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
3. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết bị huỷ bỏ đó xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm :
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);
 - g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

- h. Các thông tin khác (nếu có).
 - i. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
 3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với: Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty; chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Công ty. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận thông qua; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành đó.
 - f. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - h. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - i. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - j. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - k. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - v. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị **từ 10% đến dưới 35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất;

- n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác có giá trị từ **10% đến dưới 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; Các vấn đề khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.
4. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - f. Thông qua việc đầu tư hoặc bán tài sản hoặc hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và hợp đồng khác **có giá trị dưới 10%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị);
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy chế khác của Công ty.
5. Chủ tịch HĐQT người quyết định cuối cùng trong trường hợp tỷ lệ tán thành và không tán thành của HĐQT ngang nhau.

Điều 29: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định thành viên thay thế đó không có mặt và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên

thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định thành viên thay thế đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;
 - b. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - d. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Các đề nghị quy định tại Khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
8. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi trực tiếp, gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 13 Điều lệ này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
16. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp bằng hình thức lấy phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT sẽ có hiệu lực khi có biên bản kiểm phiếu với chữ ký đầy đủ của Chủ tọa, người ghi biên bản và xác nhận của đại diện Ban kiểm phiếu.
17. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ các quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33: Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- i. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- j. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- k. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34: Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35: Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty;
 - j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX - TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37: Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. Không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có

liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 39: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X - BAN KIỂM SOÁT

Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 41: Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - e) Không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42: Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 43: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán về các nội dung:
 - a) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

Báo cáo phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 44: Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI - QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

CHƯƠNG XII - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÔNG TY VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47: Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể, công nhân viên trong Công ty và công đoàn.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với qui định của pháp luật.
3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
5. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho các hệ thống tổ chức chính trị xã hội hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, quyết định và điều lệ của tổ chức đó.

CHƯƠNG XIII - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 48: Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó,

những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 51: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên của công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2008.

Điều 52: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Hoạt động kế toán của công ty phải tuân theo luật kế toán Việt Nam hiện hành.
3. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
4. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV - ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 53. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các Công ty liên kết

Công ty có các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con và các công ty liên kết tại thời điểm phê duyệt Điều lệ có danh sách kèm theo Điều lệ này.

Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty được tổ chức và hoạt động theo chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán kế toán theo qui định của pháp luật.
2. Công ty quản lý trực tiếp và toàn diện hoạt động kinh doanh của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.
3. Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 55: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các qui định khác có liên quan.
2. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Luật Doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty con;
 - b. Quyết định nội dung Điều lệ công ty con, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con;
 - c. Quyết định dự án đầu tư phát triển;
 - d. Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty con quy định có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con;
 - e. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty con, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty con.
 - f. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;;
 - g. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
 - h. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;

- i. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty con;
- j. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
- l. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 56: Quan hệ giữa Công ty với Công ty con có vốn góp chi phối.

- 1. Công ty con được thành lập, tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp, các pháp luật liên quan và Điều lệ của các công ty đó.
- 2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông, thành viên phân góp vốn tại Công ty con theo qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty con.
- 3. Công ty trực tiếp quản lý phần vốn góp thông qua người đại diện tại Công ty con.
- 4. Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và lợi ích của người đại diện quản lý phần vốn góp.
 - b. Yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp báo cáo định kỳ về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con.
 - c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện quản lý phần vốn góp phải xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại Công ty con.
 - d. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ cổ phần, vốn góp của mình tại các Công ty con.
 - e. Giám sát và kiểm tra việc sử dụng cổ phần, vốn góp tại các Công ty con.
 - f. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo quản và phát triển vốn tại các Công ty con.
 - g. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp.

Điều 57. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên kết có vốn góp không chi phối.

- 1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các pháp luật liên quan và Điều lệ của các công ty đó.

2. Công ty cử người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên phần vốn góp theo pháp luật và Điều lệ của Công ty liên kết.

Điều 58: Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của người đại diện quản lý cổ phần và vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết

1. Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Là người của Công ty được cử sang đại diện phần vốn góp tại công ty con, công ty liên kết;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của những người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), kế toán trưởng của các Công ty con, Công ty liên kết; không có quan hệ (với tư cách cá nhân) góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký hợp đồng mua bán với Công ty con, Công ty liên kết.
2. Người đại diện quản lý vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Ban kiểm soát; giám đốc, phó giám đốc của doanh nghiệp.
 - b. Giám sát và kiểm tra tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty con, Công ty liên kết; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty;
 - c. Xin ý kiến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của Công ty con, Công ty liên kết về: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn Điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản có giá trị lớn hơn qui định tại Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết. Trường hợp nhiều người được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Công ty con, Công ty liên kết thì phải cùng nhau bàn bạc và thống nhất ý kiến khi phát biểu và biểu quyết, nếu không thống nhất ý kiến phải báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty để chỉ đạo;
 - d. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết mà mình được giao trực tiếp quản lý. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo qui định, thiếu trách nhiệm, lợi dụng quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Công ty con, Công ty liên kết thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo qui định của pháp luật và qui chế quản lý tài chính của Công ty;
 - e. Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty hưởng chế độ lương, thưởng hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm và các lợi ích khác theo thỏa thuận giữa Hội đồng quản trị

Công ty và Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của Công ty con, Công ty liên kết trên cơ sở hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

CHƯƠNG XVI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 59: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 60: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII - KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 61: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập
2. hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII - CON DẤU

Điều 62: Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Con dấu của Công ty được lưu tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Trong trường hợp con dấu được mang ra ngoài địa chỉ trụ sở chính của Công ty thì phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và thẩm quyền tại Điều lệ này.

CHƯƠNG XIX – GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 63: Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo qui định.

Điều 64: Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên, trong đó hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (1) Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 65: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty; Liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI - BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 66: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 67: Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 67 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang nhất trí 100% **thông qua ngày ... tháng ... năm** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản đăng ký tại Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - b. 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Yukio Takahashi



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
HUONGGIANG TOURIST JSC

Mã số DN/Enterprise Code: 3300101124

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 20/7/2021
ANNUAL GENERAL SHAREHOLDER MEETING ON JUL 20ST, 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT/VOTING SLIP

Theo nội dung của Tờ trình số 01/TT-HĐQT ngày 20/07/2021 của HĐQT Công ty
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/7/2021
According to the contents of statement No.01/TT-HĐQT dated July 20th, 2021 of BOM
At the Annual GSM 2020 on July 20th, 2021

Tên cổ đông/Name of shareholder:	
Mã cổ đông/Shareholder code:	
Số cổ phần sở hữu/Number of share own:	
Mã đăng nhập và mật khẩu/User & password:	

Stt No.	Nội dung biểu quyết Contents of voting	Tán thành <i>Agree</i>	Không tán thành <i>Disagree</i>	Không có ý kiến <i>Have no idea</i>
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị; <i>Approve the BOM's Report;</i>			
2	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; <i>Approve the BOD's Report;</i>			
3	Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát; <i>Approve the BOS's Report;</i>			
4	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán năm 2020; <i>Approve the separate financial statements and consolidated financial statements audited of the Company in 2020;</i>			
5	Không tiến hành chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; <i>Non_payment of dividends and remuneration for the BOM and Supervisory Board in 2020;</i>			
6	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức năm 2021: - LNST (lỗ): 21,96 tỷ đồng - Không tiến hành trích lập quỹ, không chi trả Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021. - Không chi trả cổ tức			

	<p><i>Approved profit plan targets, set up funds and dividends in 2021:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Profit after tax (loss): 21,96 billion Vnd - Do not set aside funds, do not pay remuneration of the BOM and BOS in 2021. - Do not pay dividends. 			
7	<p>Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty.</p> <p><i>Approve amendments to the Company's charter and amendments to the Company's internal governance regulations; Operational Regulations of the BOM and BOS.</i></p>			
8	<p>Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p><i>Approving the selection of list auditing company to audit the Financial Statements of Huong Giang company in 2021;</i></p>			

Cổ đông ký xác nhận/ *Shareholder confirmed by signature:*

(Lưu ý: Cổ đông vui lòng đánh dấu ✓ vào cột "**tán thành**" hoặc "**không tán thành**" hoặc "**không có ý kiến**" đối với từng nội dung biểu quyết/
 (Note: Shareholders please mark ✓ in the "agree" or "disagree" or "have no idea" column for each voting content)

Dự thảo

Huế, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG
NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang được thực hiện như sau:

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HDQT NHIỆM KỲ 2021-2026:

1. Số lượng Thành viên HDQT và nhiệm kỳ của HDQT:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang là 05 (năm) năm.
- Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HDQT:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử Thành viên HDQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 5% đến dưới 10%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (1) ứng viên; **từ 10% đến dưới 30%** được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; **từ 30% đến dưới 50%** được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; **từ 50% đến dưới 65%** được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên và nếu **từ 65% trở lên** được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT:

- Đơn đề cử (ứng cử) Thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn;

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu Thành viên HĐQT:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để đại hội thông qua danh sách bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026:

1. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát và nhiệm kỳ Ban Kiểm soát:

- Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 3 thành viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Hương Giang là 05 (năm) năm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, thành viên Ban kiểm soát Công ty không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

3. Đề cử Thành viên Ban Kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 5% đến dưới 10%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử một

(1) thành viên; *từ 10% đến dưới 30%* được đề cử hai (2) thành viên; *từ 30% đến dưới 50%* được đề cử ba (3) thành viên; *từ 50% đến dưới 75%* được đề cử bốn (4) thành viên và nếu *từ 75% trở lên* được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS:

- Đơn đề cử (ứng cử) Thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn;

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu Thành viên BKS:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để đại hội thông qua danh sách bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát.

III. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2021-2026:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết tham gia đại hội thực hiện bầu cử Thành viên HĐQT và BKS.

2. Phiếu bầu:

2.1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu ghi sẵn các thông tin của cổ đông: Họ tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu bầu.
- Phiếu bầu ghi sẵn danh sách họ và tên các ứng cử viên đề cử, ứng cử đã thông qua Đại hội đồng cổ đông, được sắp xếp theo tên theo thứ tự A, B, C và cột số phiếu bầu.

2.2. Phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ:

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Là số quyền bầu hợp lệ của cổ đông và hoàn thành việc bầu dồn phiếu trên hệ thống biểu quyết điện tử.
- Tổng số lượng quyền bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số quyền bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản b mục này.

b. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không thuộc hệ thống bỏ phiếu trực tuyến mà Ban tổ chức cung cấp, hoặc

- Hệ thống sẽ chặn việc biểu quyết nếu bầu quá số quyền bầu.

3. Nguyên tắc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

3.1 Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng cử viên:

- a. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân x) với 5 (năm).
- b. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ 2021-2026 là 03 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân (x) với 3 (ba).

3.2 Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông hoặc đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu). Số quyền bầu không hết được tính là không bầu cho ứng viên nào.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1000 \times 5 = 5000$ phiếu để bầu các thành viên Hội đồng quản trị và có $1000 \times 3 = 3000$ phiếu để bầu các thành viên Ban Kiểm soát.

Theo phương thức bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện bầu không vượt quá 5000 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 3000 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:

+ Bầu dồn đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (mỗi ứng cử viên 1000 phiếu); hoặc

+ Bầu dồn số phiếu khác nhau cho mỗi ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (Ví dụ: Ứng cử viên X: 2000 phiếu bầu, ứng cử viên Y: 500 phiếu bầu, ứng cử viên Z: 0 phiếu bầu)

3.3 Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

- a. Trong trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.
- b. Nếu bầu cử không đủ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp lần hai trong số ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần hai vẫn chưa đủ thì Đại hội đồng cổ đông sẽ biểu quyết bầu lại lần ba hoặc đề khuyết Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm

soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo theo quy định của Chủ tọa Đại hội.

4. Tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Cổ đông tham dự Đại hội và bỏ phiếu trực tuyến được hệ thống ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung Đại hội hoặc ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu. Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả bỏ phiếu khi đã đăng nhập bằng ID và mã OTP mà Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Tổ chức công bố: “bỏ phiếu”.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi Ban Tổ chức công bố: “Kết thúc bỏ phiếu”.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản kiểm phiếu và có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Hồ sơ bỏ phiếu, kiểm phiếu được lưu trữ tại trụ sở Công ty.

IV. CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ TRÚNG CỬ:

- Trưởng ban Kiểm phiếu công bố công khai trước đại hội kết quả kiểm phiếu và kết quả trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu được Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi trong Biên bản đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

V. HIỆU LỰC:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Huế, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG;

Đề Đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế tổ chức và làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG (sau đây gọi tắt là “Công ty”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Mục tiêu của Đại hội

Mục tiêu của Đại hội, như sau:

- *Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;*
- *Giải quyết công bằng giữa các cổ đông;*
- *Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;*
- *Minh bạch trong hoạt động của Công ty;*
- *Tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;*

Điều 4. Giải thích từ ngữ

4.1 Trong quy chế này, các từ, các cụm từ dưới đây được định nghĩa như sau:

a. “Cổ đông” là cá nhân/tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty và có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội.

b. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

c. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

d. “Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là việc cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

e. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty (sau đây gọi tắt là hệ thống Evoting) hoặc hệ thống bỏ phiếu điện tử của bên thứ ba do Công ty chỉ định.

f. “Tài khoản” là tên đăng nhập và mật khẩu do Công ty cung cấp cho cổ đông để tham gia, truy cập và bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty. Tài khoản được cấp dựa trên thông tin nhận diện của bên tham gia đã được đăng ký tại Công ty.

g. “Mật khẩu một lần (OTP)” là mật khẩu chỉ sử dụng một lần trong khoảng thời gian nhất định để xác thực cổ đông khi cổ đông thực hiện đăng nhập vào hệ thống để tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Evoting.

h. “Mật khẩu đăng nhập” là mật khẩu do Công ty cung cấp cho cổ đông theo thư mời họp và/hoặc email cho cổ đông. Cổ đông có thể dùng mật khẩu đăng nhập hoặc mã OTP để thực hiện đăng nhập vào hệ thống khi tham dự Đại hội và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống Evoting.

i. “Mã đăng nhập (ID) của cổ đông” là Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài, hoặc các hình thức khác đã được đăng ký tại Công ty hoặc được đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

k. Các từ ngữ, thuật ngữ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Thành phần tham dự Đại hội

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày **23/06/2021**.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

6.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

- a. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.
- c. Trường hợp cổ đông ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội thì thực hiện theo quy định sau đây:
 - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
- d. Trường hợp cổ đông ủy quyền trực tuyến cho người khác tham dự Đại hội thì thực hiện theo quy định sau đây:
 - Cổ đông dùng ID và mật khẩu/mã OTP hợp lệ đăng nhập vào hệ thống, sau đó vào mục “Ủy quyền” để khai báo việc ủy quyền. Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 (một) người khác tham dự Đại hội và phải ủy quyền toàn bộ số quyền tương ứng với số lượng cổ phần mà cổ đông đó sở hữu.

- Đối với cổ đông là tổ chức, có thể ủy quyền cho nhiều người tham dự Đại hội và phải ghi rõ số cổ phần của từng người được ủy quyền. Tổng số cổ phần ủy quyền không được vượt quá số cổ phần sở hữu.
 - Sau khi khai báo ủy quyền, cổ đông thực hiện gửi E-mail giấy ủy quyền này cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ: toaihv.hgt@huonggiangtourist.com Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực khi Ban tổ chức Đại hội xác nhận hoàn tất ủy quyền.
 - Cổ đông không được thay đổi việc ủy quyền khi đã ủy quyền. Trường hợp cổ đông muốn thay đổi việc ủy quyền thì liên hệ với Ban quản hệ cổ đông trước 03 (ba) ngày tính đến ngày khai mạc Đại hội. Việc thay đổi ủy quyền thì các kết quả biểu quyết trước đó (nếu có) của người được ủy quyền cũ sẽ bị hủy bỏ.
- e. Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến (tham dự họp Đại hội từ xa) thì quy định như sau:
- Căn cứ vào Điểm c, Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2020 thì cổ đông tham dự và bỏ phiếu trực tuyến cũng được coi như cổ đông đó tham dự Đại hội trực tiếp. Do đó, các cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp/bỏ phiếu trực tuyến của Công ty thì được coi là cổ đông trực tiếp tham dự và kết quả bỏ phiếu cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.
 - Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội thông qua hình thức dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu hoặc mã OTP để đăng nhập vào hệ thống khi Đại hội được tiến hành.
 - + Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
 - + Sau khi cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.
 - + Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.
 - + Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.
- f. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội còn được nhận các Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;
- g. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.
- h. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Quy định này cũng áp dụng đối với cổ đông đăng nhập hệ thống tham dự Đại hội trực tuyến.

6.2. Nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội

- Trang phục của đại biểu đến tham dự Đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
- Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được thì phải thực hiện ủy quyền (ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền trực tuyến) cho người đại diện tham gia theo đúng quy định hoặc tham gia họp Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty;
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội hoặc hoàn thành việc đăng nhập vào hệ thống đối với trường hợp họp từ xa;
- Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

7.1 Chủ tọa Đại hội:

Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội bầu, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nơi chủ tọa chủ trì Đại hội được coi là địa điểm tổ chức Đại hội.

7.2 **Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây**

- a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (*trước khi Đại hội bắt đầu*), hoặc Đoàn chủ tọa (*trong quá trình diễn ra Đại hội*) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

- 8.1 Đoàn chủ tọa: Là thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty hoặc Cổ đông của Công ty và được các đại biểu tham dự Đại hội thông qua.
- 8.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
 - Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình Đại hội;
 - Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

- 9.1 Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa ghi nhận và lập Biên bản, Nghị quyết của Đại hội;
- 9.2 Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ đối với Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- 9.3 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu

- 10.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:
 - a) Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
 - b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
 - c) Kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.
 - d) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
 - e) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để báo cáo Đại hội.
 - f) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- 10.2 Ban Kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội bầu trong số những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa Đại hội.
- 10.3 Cổ đông tham dự Đại hội và bỏ phiếu trực tuyến được hệ thống ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung Đại hội hoặc ghi nhận kết quả

- bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu. Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả bỏ phiếu khi đã đăng nhập bằng ID và mã OTP mà Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- 10.4 Cổ đông tham dự trực tuyến bị ngắt kết nối trước thời điểm bỏ phiếu kết thúc thì các nội dung nào cổ đông đã bỏ phiếu sẽ được ghi nhận và nội dung nào chưa bỏ phiếu sẽ không được tính khi kiểm phiếu. Trường hợp cổ đông kết nối lại thì cổ đông được tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn chưa biểu quyết.
- 10.5 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội. Tỷ lệ này được tính trên số lượng cổ đông đại diện cho số cổ phần tham dự trực tiếp, trực tuyến và ủy quyền.

Trường hợp Đại hội lần 1 không đủ tỷ lệ tiến hành thì Công ty thực hiện tổ chức Đại hội lần 2, lần 3 theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Cách thức tiến hành Đại hội

- 12.1 Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- 12.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo chương trình Đại hội đã được cổ đông thông qua.
- 12.3 Trình tự tiến hành Đại hội (*theo Chương trình Đại hội*)

CHƯƠNG IV THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

13.2 Phát biểu ý kiến tại Đại hội

a. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ mời/đề nghị cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký hoặc theo nội dung kiến phát biểu, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

b. Cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống **Evoting** được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình hội thoại trực tuyến, gửi thư điện tử, chat trực tuyến tới Ban thư ký Đại hội. Khi cổ đông đăng ký phát biểu ý kiến, Chủ tọa Đại hội là người quyết định việc lựa chọn cổ đông nào phát biểu. Khi cổ đông được lựa chọn phát biểu thì tại thiết bị kết nối của cổ đông sẽ hiển thị đường link để cổ đông nhấp vào đường link đó để phát biểu. Chủ tọa đại hội sẽ trút quyền tham dự Đại hội khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

13.3 Cách thức bỏ phiếu:

a. **Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:** Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, và số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó. Theo yêu cầu của Chủ tọa, khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, với các nội dung được yêu cầu biểu quyết, Ban tổ chức đã gửi cho cổ đông phiếu biểu quyết trong đó ghi rõ các nội dung biểu quyết (Phiếu biểu quyết được in trên giấy A4 trắng có đóng dấu treo của Công ty CPDL Hương Giang). Cổ đông đồng ý hoặc không đồng ý đối với từng nội dung bằng cách đánh dấu ✓ vào ô lựa chọn trên phiếu biểu quyết tương ứng và ký xác nhận bên dưới phiếu biểu quyết. Cổ đông

không xác nhận vào ô lựa chọn trên phiếu hoặc không gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu được xem như không có ý kiến. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

c. Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

d. Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

- Các cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến của Công ty thì được coi là cổ đông trực tiếp tham dự và cổ đông có nghĩa vụ bảo mật các thông tin đăng nhập, mật khẩu, mã OTP. Trong mọi trường hợp, Công ty không chịu trách nhiệm khi cổ đông để lộ các thông tin này.

- Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách dùng tài khoản (bao gồm mã đăng nhập và mã mật khẩu) để đăng nhập và họp trực tuyến đúng chương trình, kế hoạch Đại hội trực tuyến đã được thông báo.

- Khi cổ đông thực hiện biểu quyết điện tử thì tùy theo tiến trình của Đại hội, cổ đông lựa chọn một trong các phương án biểu quyết như sau:

+ Đối với các nội dung: Bầu đoàn chủ tịch; Bầu Ban kiểm phiếu; Thông qua quy chế Đại hội; Thông qua nội dung, chương trình Đại hội; Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội... thì cổ đông lựa chọn một trong hai phương án: **“Tán thành”** hoặc **“Không tán thành”**.

+ **Đối với các nội dung yêu cầu biểu quyết tại Phiếu biểu quyết thì cổ đông lựa chọn một trong ba phương án: hoặc “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến”.**

- Đối với các nội dung liên quan bầu dồn phiếu, Cổ đông sẽ nhập vào số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên tương ứng hoặc bấm vào bầu đều để chia đều tổng số phiếu có thể bầu cho các ứng viên. (Tổng số phiếu có thể bầu = Tổng số cổ phần cổ đông nắm giữ hoặc đại diện * Số thành viên được bầu)

(Lưu ý: Tổng số phiếu bầu nhập ở mỗi ô phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu có thể bầu)

- Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại cần liên hệ với ban quản lý cổ đông Công ty để cập nhật số điện thoại mới.

- Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân cần liên hệ với Trung tâm lưu ký/Thành viên Trung tâm lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký cần liên hệ với ban quản lý cổ đông Công ty để cập nhật. Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì cổ đông hoàn thiện mẫu thay đổi thông tin cổ đông và gửi email cho Công ty theo địa chỉ email: toaihv.hgt@huonggiangtourist.com và đồng thời gửi chuyển phát theo đường bưu chính bản gốc cho Công ty. Việc thay đổi số điện thoại này cổ đông cần thực hiện ngay sau khi thay đổi và trước mỗi kỳ Công ty chốt quyền để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Tài liệu Đại hội trực tuyến được đăng tải trên Website của Công ty. Cổ đông truy cập Website: www.huonggiangtourist.com chuyên mục “Cổ đông > Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021” để nghiên cứu tài liệu Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến: hgt.bvote.vn. Link đăng nhập để tham dự họp và biểu quyết trực tuyến tại mỗi kỳ Đại hội sẽ được thể hiện trên thư mời và/hoặc email gửi các cổ đông.

- Cổ đông có thể biểu quyết các nội dung của Đại hội trước ngày khai mạc Đại hội. Thời gian biểu quyết do HĐQT quyết định và giao cho Ban tổ chức Đại hội thực hiện. Thời gian biểu quyết phải được thông báo trên website của Công ty. Cổ đông thực hiện biểu quyết trước và trong thời gian diễn ra Đại hội thì đồng nghĩa với việc Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến sau giờ khai mạc có quyền đăng ký tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Trường hợp cổ đông ngắt kết nối trước giờ bế mạc Đại hội thì những nội dung nào cổ đông đã biểu quyết sẽ được kiểm phiếu, những nội dung nào cổ đông chưa biểu quyết sẽ không

được tính vào tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông biểu quyết một lần, vào trước giờ kết thúc biểu quyết, cổ đông ngắt kết nối trước khi gửi kết quả biểu quyết thì số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết.

- Đối với những cổ đông biểu quyết trước ngày khai mạc Đại hội, tại ngày Đại hội, nếu nội dung đó được thay đổi/bổ sung/điều chỉnh thì cổ đông thực hiện biểu quyết lại theo nội dung đã thay đổi/bổ sung/điều chỉnh đó.

- Cổ đông dự Đại hội trực tuyến tự quản lý và sử dụng quyền truy cập được cấp để tham gia họp trực tuyến theo đúng quy định, hướng dẫn của Công ty; chuẩn bị các điều kiện về thiết bị, kết nối để có thể truy cập và tham dự Đại hội trực tuyến theo chương trình, kế hoạch Đại hội trực tuyến đã được Công ty thông báo.

13.4 Cách thức kiểm phiếu:

a. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

b. Khi cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trực tuyến:

- Số phiếu bầu của mỗi ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống theo: số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không có ý kiến. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nội dung nào cổ đông không tham gia biểu quyết thì số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết.

- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh, hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

c. Đối với những trường hợp cần thiết và nếu cổ đông yêu cầu, đại hội sẽ chỉ định một (01) hoặc một số cổ đông không có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết, bầu cử thực hiện giám sát việc kiểm phiếu.

d. Tại thời điểm kết thúc biểu quyết, hệ thống biểu quyết điện tử của Công ty sẽ ghi nhận và hiển thị kết quả từng nội dung mà cổ đông đã biểu quyết. Trường hợp có cổ đông thực hiện biểu quyết bằng phiếu giấy trực tiếp tại Đại hội thì Ban kiểm phiếu thực hiện sao chép kết quả biểu quyết của cổ đông vào hệ thống Evoting. Kết quả kiểm phiếu sau cùng là kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự trực tuyến và kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự trực tiếp.

13.5 Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

13.6 Thông báo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

Việc thông báo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ra công chúng tuân thủ quy định Công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

13.7 Công ty áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến một cách thuận tiện nhất.

13.8 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

13.9 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

13.10 Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

- 13.11 Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại diện dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- 13.12 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
- 13.13 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 13.14 Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
- 13.15 Trong Điều lệ Công ty (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
- 13.16 Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức họp và tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG V

THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI VÀ XỬ LÝ KHI ĐẠI HỘI KHÔNG ĐỦ TỶ LỆ TIẾN HÀNH

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 14.1 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và các chi nhánh công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty.
- 14.2 Các quyết định về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết.

Điều 15. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội không thành

- 15.1 Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 9 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội lần thứ nhất không thành.
- 15.2 Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày, kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2.
- 15.3 Trong Đại hội lần thứ 3, Đại hội được tiến hành mà không phụ thuộc vào tỷ lệ tham dự Đại hội.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản và Nghị quyết. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

CHƯƠNG VI CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 17. Một số quy định khác

- 17.1 Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 17.2 Cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình chat với Ban thư ký Đại hội. Khi có nhu cầu phát biểu, Cổ đông thực hiện đăng ký thông qua giao diện trực tuyến của Đại hội tại địa chỉ: **hgt.bvote.vn** Chủ tọa Đại hội quyết định việc mời Cổ đông nào phát biểu và có thể dừng việc phát biểu của Cổ đông nếu vượt quá thời gian hoặc nội dung phát biểu không liên quan đến nội dung Đại hội.
- 17.3 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa Đại hội trút quyền tham dự Đại hội hoặc Chủ tọa có quyền ngắt kết nối khi cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 7 chương, 18 điều, được Đại hội đồng cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HƯƠNG GIANG thông qua và áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 diễn ra vào ngày 20 tháng 07 năm 2021.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Công bố trên website của Cty.
- Lưu văn phòng Công ty;

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
HƯƠNG GIANG**

Huế, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Dự thảo

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Kính thưa Quý Cổ đông,
Kính thưa toàn thể Đại hội,*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Du lịch Hương Giang, Ban Kiểm soát Công ty CPDL Hương Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020:

1. Tóm tắt Hoạt động chính của Ban kiểm soát:

a. Tình hình nhân sự:

Trong năm 2020, thành viên Ban kiểm soát như sau:

Ông Lê Đức Quang	Trưởng ban kiểm soát
Bà Fumiyo Okuda	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Diệu Loan	Thành viên

Căn cứ Quyết nghị số 11 và 12 Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 17/12/2020 về việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát và căn cứ Khoản 3 Điều 38 tại Điều lệ Công ty CP Du lịch Hương Giang sửa đổi lần thứ 6 ngày 17/12/2020 quy định về việc bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty, ngày 20/12/2020 Ban Kiểm Soát Công ty CP Du lịch Hương Giang đã họp và thống nhất bầu ông Lê Đức Quang giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.

b. Tình hình thực hiện công tác của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Giám sát tình hình quản trị, vận hành doanh nghiệp, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Giám sát & kiểm tra việc ban hành các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Hỗ trợ công tác kế toán, kiểm toán độc lập; Phối kết hợp với kiểm toán nội bộ trong công tác thanh và kiểm tra hoạt động để đảm bảo sự tuân thủ Quy chế, Quy định quản lý trên toàn công ty.
- Giám sát & đánh giá báo cáo tài chính (“BCTC”) hàng tháng.
- Giám sát & thẩm định tính đầy đủ, trung thực của BCTC năm 2020.
- Giám sát & kiểm tra tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý các dự án theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 & đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Ban Kiểm soát thống nhất số liệu về BCTC Riêng & Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán & ý kiến kiểm toán do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện (đính kèm BCTC 2020 Riêng và Hợp nhất).

Năm 2020, lợi nhuận sau thuế của BCTC Hợp nhất là lỗ 42.364 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là lỗ 33.653 triệu đồng (kế hoạch lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2020 được ĐHCĐ thông qua là lỗ 31.396 triệu đồng). Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2020 là do dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực lên toàn bộ ngành kinh doanh dịch vụ du lịch và không tránh khỏi sự ảnh hưởng lớn đến các đơn vị trong toàn Công ty.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

Căn cứ năng lực, kinh nghiệm và chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện trong các năm trước, Ban kiểm soát tiếp tục đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và chọn Công ty TNHH Ernst & Young, Công ty TNHH KPMG là 2 đơn vị dự bị trong trường hợp Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra mức phí và thời gian phát hành báo cáo không hợp lý.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020 Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 04 lần, tất cả đều được tổ chức họp gián tiếp (lấy ý kiến bằng văn bản). Hội đồng Quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết phục vụ công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Kết quả giám sát Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Năm 2020 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2020 theo sát tình hình thực tế đầy biến động và theo đúng định hướng Hội đồng Quản trị đã đề ra.

- Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và cố gắng cân bằng giữa lợi ích của người lao động và lợi ích của Công ty trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

B. KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị HĐQT & BTGD tiếp tục thực hiện việc đổi mới trong toàn hệ thống Công ty để phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh hiện nay.

- Kiến nghị HĐQT xem xét và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị liên doanh liên kết, công ty con để có chiến lược phát triển phù hợp.

- Kiến nghị BTGD kiểm tra lại các khoản đầu tư & tiến độ thực hiện các dự án để có biện pháp giải quyết và đảm bảo tiến độ đề ra.

- Đề nghị BTGD xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp và thận trọng trong tình hình ngành dịch vụ du lịch còn gặp nhiều khó khăn, bất lợi do dịch bệnh Covid-19.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm soát tình hình quản trị, vận hành doanh nghiệp và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành. Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước và các Nghị quyết của HĐQT.
- Phối hợp với Kiểm toán độc lập thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.
- Theo dõi, giám sát việc ký kết hợp đồng, thực hiện và hiệu quả các hợp đồng kinh tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Theo dõi việc thực hiện các dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện, cũng như tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư của dự án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ chính trong năm 2021.

Kính chúc Đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. Ban kiểm soát
Trưởng ban**

Lê Đức Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH HƯƠNG GIANG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày tháng 6 năm 2021

Dự
thảo**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2020:**

Năm 2020 là năm mà hoạt động của ngành du lịch gặp quá nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát tại Việt Nam từ nửa cuối tháng 3 năm 2020. Sau khi tình hình dịch bệnh đợt 1 đã được kiểm soát vào đầu tháng 6, thì sau đó dịch bệnh đợt 2 lại bùng phát vào cuối tháng 7 kéo dài đến cuối năm 2020. Trong năm 2020 đã ghi nhận nhiều cơn bão và lũ lụt lớn tác động trực tiếp vào Huế, vì vậy đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020

a) Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/TH2019 (%)	TH2020/KH2020 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	triệu đồng	93.787	29.026	28.972	30,89	99,81
2	Giá vốn hàng bán	"	76.583	32.978	32.700	42,70	99,16
3	Lợi nhuận gộp về b/hàng và cung cấp DV	"	17.203	-3.952	-3.729	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	5.002	1.362	1.479	29,56	108,60
5	Chi phí tài chính	"	285	217	215	75,57	99,05
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		282	217	215	76,19	98,78
	<i>Phân lãi trong Công ty liên kết</i>		1.716	-10.986	-14.167	-	-
6	Chi phí bán hàng	"	1.899	1.018	1.034	54,43	101,51
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	18.662	13.310	14.195	76,07	106,65
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	"	3.076	-28.122	-31.861	-	-
9	Thu nhập khác	"	699	-	768	109,90	-
10	Chi phí khác	"	19	9.436	11.271		119,44
11	Lợi nhuận khác	"	680	-9.436	-10.502	-	-
12	Lợi nhuận kế toán trước thuế	"	3.756	-37.559	-42.364	-	-
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	3	-	-	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	"	3.753	-37.559	-42.364	-	-

3. Phân tích một số nguyên nhân và kết quả hoạt động:**3.1 Khách sạn Hương Giang:**

Trong năm 2020, Khách sạn Hương Giang triển khai thay mới thảm hành lang của khu A và C, xây dựng đường đi bộ dọc bờ sông, thay mới mái tôn khu B, sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị và xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải cho toàn khách sạn.

Về kết quả kinh doanh năm 2020 của đơn vị Khách sạn Hương Giang, do ảnh

hưởng của dịch Covid-19, tình hình bão lụt xảy ra liên tiếp nên các chỉ tiêu Doanh thu - Lợi nhuận sau thuế năm 2020 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể:

Doanh thu năm 2020 thực hiện 18.703 triệu đồng, giảm 66% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 35.681 triệu đồng).

Lợi nhuận sau thuế: lỗ 6.861 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lãi 5.119 triệu đồng.

3.2 Công ty TNHH Lữ Hành Hương Giang:

Việc triển khai dự án nâng cấp toàn bộ nhà hàng Festival 11 Lê Lợi Huế, trong đó, công tác xây dựng tòa nhà chính đã có ảnh hưởng đến mặt bằng – môi trường kinh doanh của đơn vị, cơ sở Nhà hàng Bình Minh tiếp tục bị xuống cấp, ... do đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị.

Về kết quả kinh doanh năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, bão lụt nên Doanh thu Nhà hàng, Vận chuyển, Lữ hành và phòng vé máy bay năm 2020 thực hiện 10.559 triệu đồng, giảm 74% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 29.352 triệu đồng); Lợi nhuận sau thuế: lỗ 4.323 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lãi 12,5 triệu đồng.

3.3 Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành:

Về kết quả kinh doanh năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, bão lụt nên Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ năm 2020 thực hiện 25.566 triệu đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 48.060 triệu đồng); Lợi nhuận sau thuế: lỗ 27.017 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lợi nhuận sau thuế lãi 247 triệu đồng.

3.4 Công ty TNHH Saigon Morin Huế:

Do đã quá hạn của hợp đồng liên doanh giữa Công ty CP Du lịch Hương Giang và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigon tourist) nên HĐQT đã hạn chế việc đầu tư thay thế các công cụ dụng cụ và các thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại các bộ phận như buồng phòng, nhà hàng và các dịch vụ khác và hiện nay Công ty hoạt động trong tình trạng gia hạn ngắn hạn (từng đợt).

Về kết quả kinh doanh năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, bão lụt nên Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ năm 2020 thực hiện 21.844 triệu đồng, giảm 63% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 37.465 triệu đồng); Lợi nhuận sau thuế: lỗ 6.378 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lợi nhuận sau thuế lãi 7.809 triệu đồng.

3.5 Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô:

Về kết quả kinh doanh năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, bão lụt nên Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ năm 2020 thực hiện 11.105 triệu đồng, giảm 63% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 18.905 triệu đồng); Lợi nhuận sau thuế: lỗ 3.626 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lợi nhuận sau thuế lãi 2.354 triệu đồng.

* Kết quả kinh doanh riêng của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/ TH2019 (%)	TH2020/ KH2020 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	triệu đồng	54.384	17.904	18.703	34,39	104,46
2	Giá vốn hàng bán	"	40.476	19.874	20.449	50,52	102,89
3	Lợi nhuận gộp về b/hàng và cung cấp DV	"	13.909	-1.970	-1.745	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	4.999	1.291	1.450	29,01	112,34

5	Chi phí tài chính	"	-948	8.926	9.780	-	109,57
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		-	-	-	-	-
6	Chi phí bán hàng	"	1.859	1.018	1.034	56,60	101,51
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	15.484	11.335	12.025	77,66	106,08
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	"	2.513	-21.959	-23.134	-	-
9	Thu nhập khác	"	481	-	751	156,21	-
10	Chi phí khác	"	19	9.436	11.271	59.917,53	119,44
11	Lợi nhuận khác	"	462	-9.436	-10.519	-	-
12	Lợi nhuận kế toán trước thuế	"	2.975	-31.396	-33.653	-	-
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	-	-	-	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	"	2.975	-31.396	-33.653	-	-

Theo kết quả báo cáo riêng của Công ty: kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 là lỗ 31.396 triệu đồng, thực hiện tăng so với kế hoạch 2.257 triệu đồng (lợi nhuận sau thuế năm 2020: lỗ 33.653 triệu đồng). Nguyên nhân tăng lỗ là do trong năm 2020 công ty phải phân bổ tiền thuê đất của cơ sở 11 Lê Lợi cho dự án Cải tạo nhà hàng Festival với số tiền 2,3 tỷ đồng do dự án này bị chậm tiến độ thi công.

II. Tình hình thực hiện các dự án:

1. Dự án tại 85 Nguyễn Chí Diểu – Khu nghỉ dưỡng NAMA.

Theo kế hoạch, công trình sẽ được khởi công vào tháng 05/2018 và hoàn thành vào tháng 4/2019. Tuy nhiên, hiện nay dự án chưa khởi công được do Công ty vẫn đang chờ các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Thừa Thiên Huế điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu vực Kinh Thành Huế đối với khu đất thực hiện dự án Nama.

2. Dự án mở rộng của Khách sạn Kinh Thành (Azerai La Residence)

Đến nay, Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành đã hoàn thành các thủ tục liên quan để khởi công xây dựng công trình. Tuy nhiên, theo yêu cầu của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, dự án phải thực hiện lại quy trình thuê đất từ ban đầu. Cụ thể là, công tác đấu giá quyền sử dụng đất của dự án và đang được các cơ quan ban ngành thực hiện, dự kiến sẽ thực hiện vào tháng 08/2021.

3. Thanh lý hợp đồng liên doanh tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế

Thời hạn kết thúc hợp đồng liên doanh vào ngày 30/6/2016 và HĐTV Công ty đã có nhiều nghị quyết thông qua việc chấm dứt liên doanh. Về phía Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang đã chuẩn bị nguồn tài chính để thanh toán giá trị thanh lý tài sản tại Khách sạn Sài Gòn Morin Huế cho đối tác. Đồng thời xây dựng phương án tiếp nhận, cải tạo và vận hành cho Khách sạn với thương hiệu mới.

Tuy nhiên, việc thanh lý hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang tại liên doanh Khách sạn Sài Gòn Morin Huế vẫn đang được hai bên bàn thảo để hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của liên doanh mặc dù HĐTV Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến việc thanh lý, giải thể liên doanh. Hiện nay, HĐTV Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế đã cho phép khách sạn Sài Gòn Morin Huế được tiếp tục hoạt động đến thời điểm 31/12/2021 để SGT có thêm thời gian xin ý kiến của cấp chủ quản là Thành Ủy, UBND Thành phố HCM và Bộ Tài Chính về phương án thanh lý Hợp đồng liên doanh theo quy định của pháp luật.

4. Dự án nâng cấp Nhà hàng Festival 11 Lê Lợi.

Công ty đã triển khai công tác thi công từ tháng 11/2019. Tuy nhiên, đến tháng 03/2020 thì việc thi công bị tạm dừng vì dịch Covid 19 và tình hình bão lụt.

Hiện tại, tuy tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid 19 nhưng Công ty đang cố gắng huy động mọi nguồn lực, thỏa thuận với đơn vị quản lý dự án và đơn vị thi công để tiếp tục thực hiện công tác nâng cấp Nhà hàng Festival để kịp đưa vào đón khách du lịch trong năm 2021.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác

1. Về đầu tư, mua sắm:

- Tại khách sạn Hương Giang: do ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid, tình hình kinh doanh rất khó khăn, khách sạn đã tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng công tác mua sắm trang bị phục vụ hoạt động kinh doanh, chỉ mua sắm các hạng mục thật sự cần thiết, các hạng mục bị hư hỏng đến mức không thể sửa chữa được, ...

Cụ thể: mua cho bộ phận Buồng (khăn, ga gối, đồ vải), thay mới thảm hành lang của khu A và C, thay mới mái tôn khu B, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải cho toàn khách sạn, và một số hạng mục cảnh quan sân vườn của khách sạn. Tổng giá trị đầu tư mua sắm năm 2020 tại khách sạn khoảng 2,5 tỷ đồng từ nguồn khấu hao tài sản.

- Tại Công ty TNHH MTV Lữ hành Hương Giang: trong năm 2020 hoạt động kinh doanh của đơn vị rất khó khăn, vì vậy đơn vị đã tiết kiệm trong công tác mua sắm, hầu như không mua sắm mới.

2. Về công tác tài chính:

Tình hình tài chính trong năm của Công ty luôn được phản ánh trung thực, kịp thời, minh bạch. Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kê toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ việc mua bảo hiểm tài sản, lập dự phòng theo quy định của pháp luật. Đã thực hiện soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cuối năm theo quy định. Duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát dòng tiền tại các cơ sở. Thực hiện kiểm soát chi phí có hiệu quả, kiểm soát giá vốn, tỷ lệ lãi gộp GOP. Tích cực thu hồi công nợ, giảm số nợ phải thu, nợ xấu.

3. Về công tác quản lý điều hành, nhân sự và hành chính:

Trong năm 2020, việc điều hành quản lý của BOD Công ty gặp trở ngại khi không trực tiếp có mặt để điều hành vì lý do dịch bệnh. Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm để điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty và tham gia, giải quyết các yêu cầu của Chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan.

Đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo với HĐQT, công bố các thông tin có liên quan về hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật. Đã khắc phục triệt để vấn đề báo cáo, công bố thông tin chậm của các năm trước. Kịp thời lập các Báo cáo, Tờ trình xin ý kiến HĐQT đối với các vấn đề theo quy định của Điều lệ và tổ chức thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Chủ động xây dựng phương án sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp với khi dịch bệnh xảy ra. Cụ thể đã chủ động giảm ngay làm việc, tiền lương của toàn thể CBNV. Cắt giảm 25% lao động, tạm hoãn Hợp đồng lao động, chỉ duy trì lực lượng bảo vệ, bảo dưỡng tài sản và hưởng 50% mức lương. Với chính sách nhân sự này, Công ty đã cắt giảm hơn 6.255 triệu đồng chi phí lao động. Đảm bảo tối thiểu các chính sách bảo hiểm cho người lao động trong thời gian đóng cửa và tạm hoãn hợp đồng.

Tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ tập trung tại Phòng Nhân sự Công ty. Triển khai các hợp đồng dịch vụ pháp lý để tư vấn đối với các hoạt động của Công ty. Cập nhật các thay đổi của Nhà nước về chính sách nhân sự để điều chỉnh phù hợp, đúng pháp luật, đúng quy định và định hướng phát triển của Công ty như: chính sách về tiền lương tối thiểu vùng, việc tham gia bảo hiểm của Người lao động, các quy định về chế độ hưu trí và các quy định khác có liên quan.

4. Đánh giá chung:

Trong năm qua, tình hình dịch bệnh đã tác động lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty, thu nhập, việc làm và tâm lý của người lao động. Công ty đã triển khai các chính sách linh hoạt, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Đồng thời Công ty cũng ghi nhận những đóng góp tích cực, những chia sẻ khó khăn từ lãnh đạo các đơn vị và từ người lao động đối với Công ty trong thời gian dịch bệnh.

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng các đơn vị đã nỗ lực mở thêm dịch vụ, để tạo doanh thu, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất chống xuống cấp. Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất để phục vụ khách khi tình hình thay đổi theo chiều hướng tích cực.

IV. Kế hoạch SXKD năm 2021:

1. Nhận định chung

Năm 2021 tiếp tục được xác định là năm khó khăn đối với ngành du lịch do tình hình dịch bệnh Covid19 gây ra. Các chuyến bay quốc tế đến Việt Nam vẫn chưa được khai thông. Kế hoạch du lịch của khách nội địa hoàn toàn bị xáo trộn và bị hủy bỏ cùng với sự cần trọng về tình hình dịch bệnh với những biến thể mới phức tạp và có tốc độ lây lan nhanh. Tình hình khó khăn này khó có thể dự đoán thời gian kết thúc.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh:

Trước tình hình đặc biệt khó khăn của năm 2021 do tiếp tục ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, căn cứ dự báo kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị, Ban TGD Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 chung toàn công ty như sau:

Doanh thu thuần: 22.634 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế: (31.237) triệu đồng.

Cụ thể theo đơn vị:

a. Khách sạn Hương Giang

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch KD 2021
1	Tổng số phòng bán được	Phòng	10.969
2	Công suất phòng	%	18,44
3	Giá phòng bình quân (bao gồm thuế VAT, phí PV)	đồng/phòng/ngày	857.367
4	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	15.315
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	22.696
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(7.381)

b. Công ty TNHH MTV Lữ hành Hương Giang

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch KD 2021
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	6.369
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	10.628
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(4.259)

c. Văn phòng Công ty CP Du lịch Hương Giang

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch KD 2021
1	Doanh thu hoạt động tài chính		950
	<i>Trong đó:</i> - Lãi tiền gửi, tiền cho vay	Triệu đồng	950
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	20.547
	<i>Trong đó:</i>		
A	Chi phí vận hành và khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	8.434
B	Chi phí trích lập dự phòng các LD	Triệu đồng	10.160
	<i>LD Công ty TNHH Ks Kinh Thành</i>	“	4.557
	<i>LD Công ty TNHH Du lịch Lăng Cô</i>	“	1.929
	<i>LD C. ty TNHH Sài Gòn Morin Huế</i>	“	3.674
C	Chi phí thuê đất tại 11 Lê Lợi	Triệu đồng	1.953
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(19.597)

Về kế hoạch điều chỉnh lợi nhuận sau thuế của Văn phòng Công ty đã bao gồm: chi phí tiền thuê đất năm 2021 tại cơ sở 11 Lê Lợi Huế là 1.953 triệu đồng (tiền thuê đất phải trả cho giai đoạn đang thi công Dự án cải tạo nhà hàng Festival); chi phí trích lập dự phòng lỗ năm 2021 của các công ty liên doanh 10.160 triệu đồng.

3. Các giải pháp chủ yếu:

- Nghiên cứu mở thêm các dịch vụ như BBQ, cà phê để phục vụ khách nội địa, khách trên địa bàn trong điều kiện chưa đón được nguồn khách từ nước ngoài.
- Thực hiện linh hoạt chính sách lao động như bố trí giảm ngày làm việc, tạm hoãn Hợp đồng lao động phù hợp với tình hình lượng khách. Rà soát tinh giảm, cơ cấu lại lực lượng lao động tại các đơn vị để giảm tối đa các chi phí.
- Đôn đốc các đơn vị tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền hoạt động.
- Bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ. Chú trọng công tác báo cáo quản trị, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất từ các đơn vị.
- Đảm bảo công tác an ninh an toàn, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Huế, ngày tháng 6 năm 2021

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
(NIÊN KHÓA 2021)**

A. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020:

I. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang ngày 17/12/2020 đã biểu quyết 10 nội dung, trong đó thông qua 09 nội dung, không thông qua 01 nội dung. Kết quả đạt được của một số nghị quyết như sau:

1. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

a. Theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

(1) Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (lỗ): (31.396) triệu đồng.

(2) Kế hoạch trích lập các quỹ

- Quỹ phúc lợi khen thưởng: 0,0 %

- Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký: 0,0 %

(3) Mức trả cổ tức cho cổ đông bình quân/01 cổ phần: 0 đồng

b. Theo kết quả BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020:

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN: **(42.364) triệu đồng**, tăng 12,79% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

Các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2020 được giải thích cụ thể ở trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

2. Phương án phân chia cổ tức năm 2020:

Theo kết quả của Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2020 thì chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đều lỗ nên đề nghị Đại Hội cổ đông **“Không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và không chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020”**.

3. Về nội dung thanh lý hợp đồng liên doanh tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế.

Việc thanh lý hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang tại liên doanh Khách sạn Sài Gòn Morin Huế vẫn đang được hai bên bàn thảo để hoàn thiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của liên doanh mặc dù HĐTV Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến việc thanh lý, giải thể liên doanh. Sau nhiều năm đàm phán và trao đổi, HĐTV Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế đã cho phép khách sạn Sài Gòn Morin Huế được tiếp tục hoạt động đến thời điểm 31/12/2021 để SGT có thêm thời gian xin ý kiến của cấp chủ quản là Thành ủy, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tài Chính về phương án thanh lý Hợp đồng liên doanh theo quy định của pháp luật.

4. Khách sạn Hương Giang Resort & Spa:

Hoạt động kinh doanh của Khách sạn Hương Giang năm 2020: do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình bão lụt xảy ra liên tiếp nên các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận sau thuế năm 2020 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2019.

Doanh thu năm 2020 thực hiện 18.703 triệu đồng, giảm 66% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 35.681 triệu đồng).

Lợi nhuận sau thuế: lỗ 6.861 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2019 lãi 5.119 triệu đồng.

5. Dự án cải tạo nhà hàng Festival - 11 Lê Lợi, Huế:

Dự án đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt tháng 12 năm 2018 (nghị quyết số 17/18/QĐ-HĐQT) với tổng mức đầu tư dự kiến 1 triệu USD (tương đương 23,3 tỷ đồng) bằng nguồn vốn vay (60%) và vốn tự có (40%).

Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, dự án phải tạm dừng việc cải tạo từ tháng 3/2020 do đơn vị tư vấn quản lý dự án chưa nhập cảnh được vào Việt Nam. Hiện nay Công ty đã đạt được thỏa thuận giữa đơn vị tư vấn giám sát và đơn vị thi công để thúc đẩy và phấn đấu hoàn thiện các hạng mục để đưa dự án vào khai thác trong năm 2021.

6. Dự án Khu nghỉ dưỡng NAMA:

Dự án đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng phần mở rộng và được Sở xây dựng phê duyệt thiết kế kỹ thuật chi tiết. Tuy nhiên, do vị trí khu đất của dự án thuộc vùng 1 của di tích Kinh thành Huế nên việc ký hợp đồng thuê đất đang bị vướng bởi các văn bản pháp luật hiện hành. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đang tiến hành các thủ tục điều chỉnh khoanh vùng khu vực di tích Khâm Thiên Giám để trình Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch phê duyệt làm cơ sở để điều chỉnh qui hoạch đưa khu đất của dự án ra ngoài vùng bảo vệ của di tích.

7. Dự án mở rộng của Khách sạn Kinh Thành (Azerai La Residence)

Đến nay, Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành đã hoàn thành các thủ tục liên quan để khởi công xây dựng công trình. Tuy nhiên, theo yêu cầu của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, dự án phải thực hiện lại quy trình thuê đất từ ban đầu. Cụ thể là, công tác đấu giá quyền sử dụng đất của dự án đang được các cơ quan ban ngành thực hiện, dự kiến sẽ thực hiện vào tháng 08/2021.

II. Công tác quản trị điều hành:

1. Công tác tổ chức và nhân sự:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 04 lần trong đó có 04 phiên họp gián tiếp (lấy ý kiến bằng văn bản).

Một số nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong năm 2020 gồm:

- Nghị quyết số 06/20/NQ-HĐQT ngày 10/02/2020 về việc gia hạn thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2020;

- Nghị quyết số 15/20/NQ-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán;

- Nghị quyết số 18/20/NQ-HĐQT ngày 30/06/2020 về việc thanh lý hợp đồng giữa Công ty HGT và công ty TNHH Azula Management tại khách sạn Hương Giang;

- Nghị quyết số 22/20/NQ-HĐQT ngày 31/07/2020 về việc tăng vốn Điều lệ tại Công ty TNHH khách sạn Kinh Thành;

- Nghị quyết số 23/20/NQ-HĐQT ngày 30/10/2020 về việc xử lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn và nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng từ năm 2014;

- Nghị quyết số 25/20/NQ-HĐQT ngày 03/11/2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Quyết định số 26/20/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2020 về việc điều chỉnh nội dung đầu tư dự án La Residence Hotel & spa;

2. Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020. Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê chuẩn danh sách gồm có 03 Công ty. Theo đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT đã phê chuẩn lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

3. Về việc thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung và niêm yết trên sàn Upcom:

Sau thời gian chuẩn bị các tài liệu có liên quan theo quy định. Ngày 30/7/2020 Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán đối với cổ phiếu của Công ty và ngày 08/10/2020 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 547/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang trên sàn giao dịch Upcom.

4. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và đánh giá việc triển khai các nghị quyết của HĐQT:

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19, nên các phiên họp HĐQT được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến các thành viên đối với các vấn đề cần thảo luận thông qua phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành tham gia đầy đủ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các phiên họp HĐQT. Bên cạnh đó các thành viên HĐQT tham gia góp ý phản hồi các vấn đề phát sinh mà Chủ tịch HĐQT đề nghị cho ý kiến bằng văn bản.

Giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2020.

B. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Rà soát và điều chỉnh các qui định, quy chế liên quan đến các hoạt động điều hành kinh doanh trong toàn Công ty đảm bảo phù hợp và hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

I. Tập trung triển khai một số dự án của Công ty:

1. Chấm dứt Hợp đồng liên doanh tại Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế.

Tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang tại liên doanh Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế làm việc với SGT và cấp chủ quản để sớm hoàn tất các thủ tục thanh lý, chấm dứt hợp đồng liên doanh tại khách sạn Sài Gòn Morin Huế.

2. Hoàn thành dự án nâng cấp cải tạo Nhà hàng Festival – 11 Lê Lợi, Huế.

Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty đốc thúc các đơn vị thi công sớm hoàn thành các hạng mục công trình để đưa vào khai thác trong quý IV/2021.

3. Đối với dự án Khu nghỉ dưỡng Nama:

Tiếp tục bám sát hướng dẫn của UBND Tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Trung tâm Bảo tồn Di tích cố đô Huế trong việc hoàn chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Quần thể di tích cố đô Huế đến năm 2030. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch mới sẽ điều chỉnh khu đất của dự án ra khỏi khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất thương mại dịch vụ, tiến hành các thủ tục về thuê đất, cấp giấy phép xây dựng cho dự án.

4. Dự án mở rộng khách sạn Azerai La Residence – 05 Lê Lợi, Huế

Tiếp tục bám sát và có văn bản đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở ban ngành tỉnh Thừa Thiên Huế sớm hỗ trợ Công ty hoàn thành thủ tục liên quan về quyền sử dụng đất của dự án theo qui định mới để dự án sớm được khởi công xây dựng.

5. Chuyển đổi mô hình của Công ty con và Chi nhánh:

Kêu gọi đối các tác đầu tư và làm các thủ tục cần thiết để chuyển nhượng 51% vốn của HGT tại Công ty TNHH MTV Lữ hành Hương Giang và chuyển thành Công ty 2 thành viên trong quý 3/2021.

6. Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Liên doanh không chi phối:

Lên kế hoạch chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của HGT tại các Công ty Liên doanh không chi phối có hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Phần vốn được thu hồi sẽ được tái đầu tư cho các dự án tiềm năng trong tương lai.

7. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021:

HĐQT nhận định hoạt động kinh doanh năm 2021 tiếp tục đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19. Trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc và các phòng Ban chức năng, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 được xây dựng như sau:

(1) Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 (lỗ): (31.237) triệu đồng)

(2) Kế hoạch trích lập các quỹ: Không tiến hành trích lập quỹ và không chi trả thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát;

(3) Không tiến hành chi trả cổ tức bởi vì KQKD lỗ;

II. Công tác quản trị điều hành:

1. Hoàn thành việc điều chỉnh điều lệ và quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Duy trì các phiên họp HĐQT Công ty mỗi quý một lần để đánh giá hiệu quả điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành.

2. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tại các công ty liên doanh liên kết, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực thuộc, tập trung hoàn thiện các dự án đầu tư dở dang để sớm đưa vào khai thác kinh doanh, tăng qui mô và tăng nguồn thu cho Công ty. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư trong tương lai để nâng vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông!

HĐQT chân thành cảm ơn các cổ đông đã hợp tác, chia sẻ với HĐQT trong thời gian qua. HĐQT luôn hướng tới mục tiêu hoàn thiện phương thức quản lý, tiếp tục nỗ lực phấn đấu hơn nữa để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Yukio Takahashi